

Số: 13/CV-HDQT

TP.HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Tên tổ chức niêm yết: Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Mã chứng khoán: SVT

Trụ sở chính: 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, Tp.HCM

Điện thoại: (84.028) 39560169

Fax: (84.028) 39560893

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông xin công bố thông tin BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

*Đính kèm Nghị quyết HĐQT*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/04/2023 tại đường dẫn: <http://www.savitechco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật  
Chủ tịch HĐQT



Phạm Thị Như Ngọc

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**



**Savitech**



**BÁO CÁO**

**THƯỜNG NIÊN**

**2022**



# MỤC LỤC

## THÔNG TIN CHUNG

01

Thông tin khái quát	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	14
Định hướng phát triển	20
Các rủi ro	22

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

02

Tình hình hoạt động kinh doanh	26
Tổ chức và nhân sự	30
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	40
Tình hình tài chính	42
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	46
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	50

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

03

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	58
Tình hình tài chính	62
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	64
Kế hoạch phát triển trong tương lai	65

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

04

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	68
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	69
Các định hướng của Hội đồng quản trị	70

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

05

Hội đồng quản trị	74
Ban kiểm soát	82
Các giao dịch, thù lao và các khóa lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	90

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

06

Ý kiến kiểm toán	97
Báo cáo tài chính đã kiểm toán	99



# THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“Với phương châm **“NĂNG ĐỘNG – HIỆU QUẢ – BỀN VỮNG”**, Công ty đã và đang thực thi chiến lược tập trung đầu tư sâu rộng vào lĩnh vực văn hóa, giáo dục và phát huy hoạt động kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu”.



## TẦM NHÌN, SỨ MỆNH

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ công nhân viên,

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (Savitech) vẫn đang ngày càng lớn mạnh, hoạt động hiệu quả trên nhiều lĩnh vực, đem lại giá trị cho nhà đầu tư, và đóng góp nhiều cho sự phát triển chung của xã hội.

Với phương châm **“NĂNG ĐỘNG – HIỆU QUẢ – BỀN VỮNG”**, Công ty đã và đang thực thi chiến lược tập trung đầu tư sâu rộng vào lĩnh vực văn hóa, giáo dục và phát huy hoạt động kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu.

Trên hành trình phát triển, Công ty luôn nhận thức rằng để thành công và tiến xa, bên cạnh việc định hướng chiến lược đúng đắn thì việc tôn trọng những giá trị đạo đức trong kinh doanh, tinh thần đoàn kết, nhân ái, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên là một tiến trình xuyên suốt để luôn mang đến cho khách hàng, cổ đông và xã hội những giá trị gia tăng tốt đẹp.

Và trong hành trang của mình, Savitech luôn cần sự ủng hộ của Quý cổ đông, đối tác, khách hàng, sự nỗ lực, tận tâm, đầy trách nhiệm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên để hoàn thành những mục tiêu chiến lược trong từng giai đoạn cụ thể. Hội đồng quản trị chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý vị, những nhân tố đã luôn đồng hành và sát cánh cùng chúng tôi làm nên thành công cho CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông hôm nay; đó chính là niềm tin, là động lực để chúng tôi vững bước trên con đường phát triển của mình.

Với sự dẫn dắt, quyết tâm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Công ty cam kết sẽ nỗ lực để đạt được các mục tiêu đầu tư và kinh doanh đã đề ra. Chúng tôi cam kết sẽ luôn toàn tâm, toàn lực phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, năng động, hiệu quả và bền vững.

Trân trọng,

**Hội đồng quản trị**



### Tầm nhìn

Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông tập trung mọi nguồn lực để trở thành một tổ chức đầu tư có uy tín, kinh doanh thương mại hiệu quả bền vững đồng thời, đi đầu tại Việt Nam về phát triển giáo dục hiện đại theo xu hướng của thế giới.



### Sứ mệnh

Trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh thương mại, SAVITECH luôn tạo một môi trường làm việc năng động, hiệu quả mà ở đó sự đoàn kết, tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên sẽ đem đến cho khách hàng những trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, nhằm tối đa hóa giá trị đầu tư cho cổ đông.

Trong lĩnh vực giáo dục, SAVITECH không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, đào tạo các thế hệ trẻ Việt Nam **GIỎI TIẾNG VIỆT – THẠO TIẾNG ANH – GIÀU KỸ NĂNG SỐNG** và đủ bản lĩnh để hội nhập thế giới.



### Văn hóa Công ty

Công ty luôn nhận thức rằng để thành công và phát triển bền vững, bên cạnh việc định hướng chiến lược đầu tư đúng đắn, đổi mới tư duy và sáng tạo thì việc tôn trọng những giá trị đạo đức xã hội trong kinh doanh và đầu tư luôn được ưu tiên hàng đầu. Nổi tiếp là tinh thần đoàn kết, nhân ái, chấp nhận sự khác biệt để hỗ trợ lẫn nhau phát huy về cả tri thức lẫn tâm hồn.



# PHẦN 1 THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin khái quát
- 02 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 03 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 04 Định hướng phát triển
- 05 Các rủi ro





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT



<b>Tên giao dịch:</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
<b>Tên tiếng Anh:</b>	SAI GON VIEN DONG TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY
<b>Tên viết tắt:</b>	SAVITECH
<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:</b>	0300716891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu lần đầu ngày 09/12/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 27/07/2022.
<b>Vốn chủ sở hữu:</b>	208.495.281.555 đồng
<b>Địa chỉ:</b>	102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM
<b>Số điện thoại:</b>	(028) 3956.0169
<b>Số fax:</b>	(028) 3956.0893
<b>Website:</b>	www.savitechco.vn
<b>Mã cổ phiếu:</b>	SVT
<b>Sàn giao dịch:</b>	HOSE



**Vốn điều lệ (VNĐ)** \_\_\_\_\_  
**150.533.690.000**





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ủy ban nhân dân TP.HCM quyết định chọn Công ty Xe đạp Xe Máy Sài Gòn là một trong những doanh nghiệp của thành phố đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa. Đến tháng 12/2003, Công ty CP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động với mô hình công ty cổ phần.

Ngày 05/10/2011, Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam (sàn giao dịch HOSE) với mã chứng khoán là SVT. Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu là 8.700.000 cổ phiếu.

SAVITECH đạt giải IR Awards 2021, Là 1 trong 389 doanh nghiệp niêm yết hoàn thành tốt nghĩa vụ công bố thông tin.

1976

2007

2020

2022

2003

2011

2021

Tiền thân của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông là một doanh nghiệp nhà nước, được thành lập vào tháng 10/1976 với tên Xưởng Cơ Khí 23/9, đến tháng 08/1996 đổi tên là Công ty Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn, trực thuộc Sở Công nghiệp TP.HCM. Trong thời gian này, Công ty đã có nhiều chuyển đổi mạnh mẽ, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

Tháng 10/2007, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông (SAVITECH) để phù hợp với chiến lược đa dạng hóa ngành hoạt động và xu thế phát triển của quá trình hội nhập quốc tế. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho chiến lược đầu tư phát triển giáo dục dài hạn của Công ty và bắt đầu tập trung xây dựng nguồn lực tham gia điều hành và quản lý hệ thống trường quốc tế Việt Mỹ – VA-Schools.

Công ty tăng vốn điều lệ lên 115.795.740.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ thực hiện 10%). Đồng thời thoái toàn bộ nguồn vốn tại CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông và CTCP Thương mại Toàn Lực.

02 năm liên tiếp đạt giải IR Awards, năm 2022 SVT là 1 trong 385 doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty tăng vốn điều lệ lên 150.533.690.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ thực hiện 30%).



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



## Ngành nghề kinh doanh

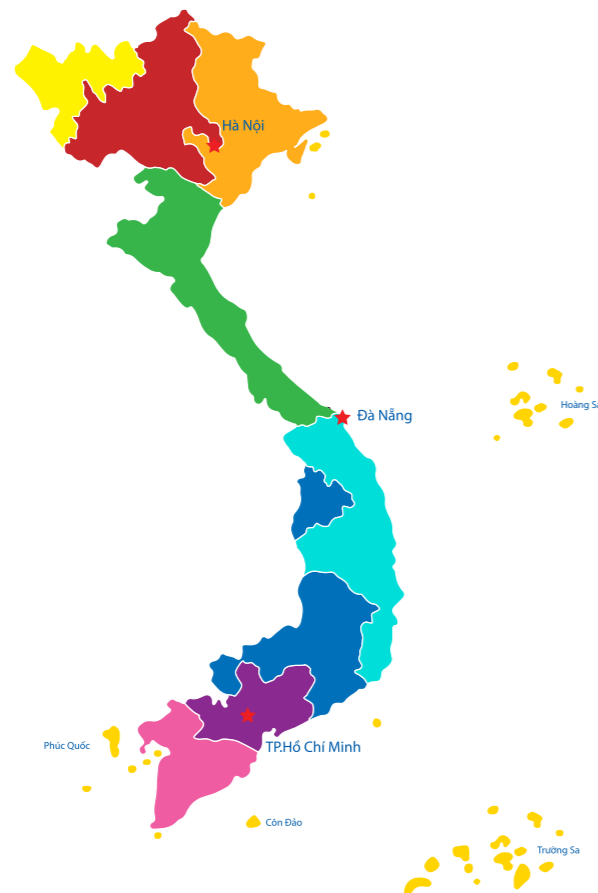
Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng sau:

- ✓ Kinh doanh giấy và các sản phẩm từ giấy;
- ✓ Đầu tư tài chính vào lĩnh vực giáo dục và các lĩnh vực khác;



## Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động trên khắp cả nước, trong đó chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh.



## Lĩnh vực hoạt động chính của công ty

### Lĩnh vực giáo dục

- ✓ Hiện nay, Savitech đang dần chuyển hướng đầu tư mạnh vào ngành giáo dục, tổng vốn đầu tư của Savitech vào hệ thống trường quốc tế Việt Mỹ Vaschools đến năm 2022 là khoảng 41,6 tỷ đồng.
- ✓ Bằng tất cả tâm huyết và sự cố gắng không ngừng cho nền giáo dục nước nhà, Hệ thống trường quốc tế Việt Mỹ - Vaschools phấn đấu trở thành một trong những trường song ngữ quốc tế đạt chất lượng hàng đầu Việt Nam. Với phương châm “lấy yêu thương làm nền tảng”, Hệ thống trường quốc tế Việt Mỹ luôn tôn trọng những giá trị của tập thể sư phạm nhà trường, đề cao sự khác biệt của mỗi cá nhân và không ngừng hướng đến sự phát triển toàn diện. Qua đó xác định chất lượng giáo dục là giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển chung của hệ thống các trường quốc tế Việt Mỹ do Savitech đầu tư.



### Lĩnh vực Kinh doanh thương mại - xuất nhập khẩu sản phẩm giấy

- ✓ Trong những năm qua ngành kinh doanh thương mại – XNK Giấy là ngành kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của công ty, tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình mỗi năm là 60%. Các mặt hàng truyền thống chủ lực như: Giấy Couche, Duplex, Ivory, In Báo, Bristol, Photo Coppy... và một số mặt hàng giấy cao cấp khác luôn được khách hàng lựa chọn và ngày càng tạo ra giá trị gia tăng.
- ✓ Dự kiến trong những năm tới nhu cầu về Giấy không ngừng tăng cao do đó Công ty ngoài việc tăng cường mở rộng thị phần còn quyết tâm trở thành một trong những doanh nghiệp cung cấp giấy hàng đầu Việt Nam.



### Hợp tác đầu tư phát triển sản phẩm chè, cà phê và nông sản

### Đầu tư tài chính





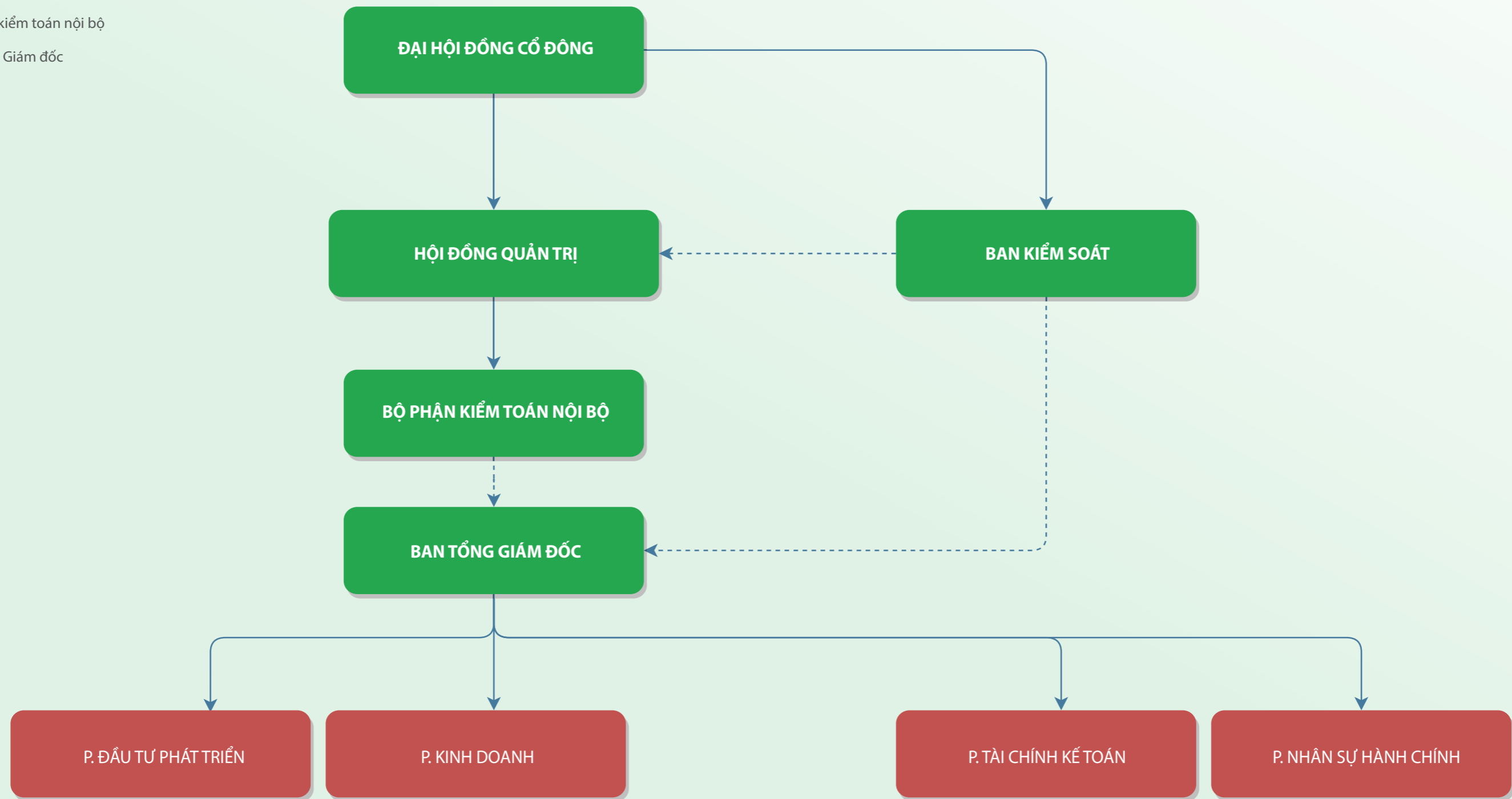


# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị

Mô hình quản trị Công ty được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp (2020) và Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Bộ phận kiểm toán nội bộ
- Ban Tổng Giám đốc





# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)



## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) là cơ quan quản trị Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.



## BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát (BKS) là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.



## BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Bộ phận kiểm toán nội bộ là cơ quan do HĐQT thành lập ra, có nhiệm vụ ngoài việc kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ còn sự kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả, tuân thủ mọi hoạt động tác động đến mục tiêu, kế hoạch của doanh nghiệp.



## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc là người điều hành, có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc và các Giám Đốc chức năng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao.

*Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám Đốc quản lý điều hành thông qua phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể thông qua các trưởng bộ phận.*



## CÁC PHÒNG BAN

### Phòng Đầu Tư Phát Triển

- Tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc về chiến lược đầu tư và phát triển;
- Lập kế hoạch và thực hiện việc tìm kiếm, khai thác các dự án đầu tư mới phù hợp với định hướng chiến lược của HĐQT, Ban Điều hành;
- Chuẩn bị nội dung và tài liệu để HĐQT, Tổng Giám đốc tiếp xúc, đàm phán với các đối tác trong và ngoài nước về hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết thực hiện dự án;
- Quản lý, giám sát tình hình triển khai và hoạt động của các dự án công ty đầu tư, kiến nghị các biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc.

### Phòng Kinh Doanh

- Lập kế hoạch kinh doanh hàng năm, xây dựng dự thảo chiến lược chung;
- Lập mục tiêu và kế hoạch kinh doanh ngắn hạn trên cơ sở kế hoạch được giao;
- Theo dõi, thống kê và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và kế hoạch năm cho Ban Điều hành;
- Thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ và thị trường đã được phê duyệt;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.

### Phòng Tài Chính – Kế Toán

- Lập và cân đối các kế hoạch tài chính nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh và các dự án đầu tư mới của Công ty;
- Kế toán tiêu thụ tính toán kết quả sản kinh doanh, tổng hợp kiểm kê thành phẩm định kỳ cũng như đột xuất;
- Tư vấn, tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược tài chính (cơ cấu tài sản nợ, nguồn vốn và chi phí vốn...); quyết định đầu tư, quản lý điều hành; kiểm soát nội bộ để đảm bảo tạo giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông;
- Tổng hợp, báo cáo quyết toán hàng tháng, quý, 6 tháng, năm theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.

### Phòng Hành Chính – Nhân Sự

- Xây dựng dự thảo cơ cấu tổ chức bộ máy; Quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty;
- Thực hiện công tác đào tạo cho cán bộ công nhân viên, các chế độ bảo hiểm xã hội; bảo vệ an ninh nội bộ; quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên;
- Mua sắm, quản lý tài sản của Công ty;
- Thực hiện việc kiểm soát tài liệu, hồ sơ chất lượng; ghi chép số liệu, phân tích đánh giá và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cũng như yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.







# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

## Các công ty con, công ty liên kết

### Công ty liên kết

### CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HOÀNG VIỆT

<b>Địa chỉ:</b>	252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP. Hồ Chí Minh
<b>Lĩnh vực SXKD chính:</b>	Văn hóa, Giáo dục
<b>Vốn điều lệ</b>	91.260.000.000 đồng
<b>Vốn thực góp:</b>	25.578.000.000 đồng
<b>Số lượng sở hữu</b>	2.737.800 cổ phiếu
<b>Tỷ lệ sở hữu của Công ty:</b>	30%

### Công ty liên kết

### CÔNG TY CP GIẤY TOÀN LỰC

<b>Địa chỉ:</b>	Lô A2-8 Đường N5-KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
<b>Lĩnh vực SXKD chính:</b>	Thương mại Xuất nhập khẩu
<b>Vốn điều lệ</b>	153.600.000.000 đồng
<b>Vốn thực góp:</b>	71.464.500.000 đồng
<b>Số lượng sở hữu:</b>	5.494.400 cổ phiếu
<b>Tỷ lệ sở hữu của Công ty:</b>	35,77%





## Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu phát triển như sau:

- ✓ Hoạt động đầu tư vào lĩnh vực Giáo dục là chiến lược trọng tâm của SAVITECH, thông qua việc khai thác hiệu quả chuỗi Hệ thống gần 15 trường học mang thương hiệu Việt Mỹ (VASCHOOLS), đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP.HCM và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.
- ✓ Công ty tiếp tục duy trì và phát huy kinh doanh xuất nhập khẩu Giấy, phân phối, tìm kiếm thêm khách hàng để mở rộng thị trường và tăng thị phần nhằm làm tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- ✓ Duy trì tiềm lực tài chính của doanh nghiệp, đẩy mạnh việc hợp tác triển khai các dự án tại các đơn vị mà SAVITECH có đóng góp vốn, nhằm tối đa hoá lợi nhuận và tăng cường nguồn thu từ hoạt động đầu tư tài chính.
- ✓ Xây dựng chính sách nhân sự đạt tầm tiêu chuẩn quốc tế, nhằm xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, thúc đẩy sự gắn bó và phát triển đồng hành của cán bộ nhân viên, đồng thời giúp thương hiệu SAVITECH được phát triển toàn diện, đảm bảo tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cổ đông.

## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Xây dựng kế hoạch kinh doanh có trọng tâm, chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục phát triển các hoạt động kinh doanh và đầu tư có hiệu quả cao cho doanh nghiệp.
- ✓ Đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính và tập trung đẩy mạnh đầu tư vào các công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, kinh doanh thương mại có tiềm năng, tỷ suất lợi nhuận cao và ổn định, bền vững.
- ✓ Duy trì, mở rộng các mối quan hệ liên kết – hợp tác với các doanh nghiệp, đồng thời tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư và đối tác mới có uy tín trong và ngoài nước để thu hút nguồn vốn đầu tư, nâng cao tiềm lực tài chính để phục vụ cho các chiến lược đầu tư của doanh nghiệp.
- ✓ Không ngừng cải thiện, bố trí lại nhân sự quản lý và nghiệp vụ theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu quả công việc gắn với tiền lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ nhân viên.
- ✓ Thực hiện các dự án đầu tư chiến lược nhằm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động và phát huy thương hiệu của Công ty.



## Các mục tiêu phát triển bền vững

- ✓ Công ty cam kết nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với bảo vệ môi trường, thực hiện các chính sách và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong từng mảng hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Công ty cũng triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ nhân viên.
- ✓ Trong nhiều năm qua, Công ty đã phối hợp chặt chẽ với hệ thống trường Việt Mỹ VAschools để nâng cao chất lượng giáo dục và giúp các em học sinh có thể phát triển toàn diện về kiến thức và kỹ năng để trở thành thế hệ tương lai của đất nước.
- ✓ Công ty cũng tạo ra công ăn việc làm, tăng cường chế độ phúc lợi, chăm sóc sức khỏe và an toàn lao động cho cán bộ nhân viên, phòng chống cháy nổ và tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng.
- ✓ Công ty nhận thức và cam kết rằng, tất cả hoạt động của Công ty đều liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. Mục tiêu phát triển bền vững được tích hợp vào hệ thống quản lý và văn hóa doanh nghiệp.





## Rủi ro kinh tế

Hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông phải chịu ảnh hưởng từ các biến động của nền kinh tế Việt Nam. Các yếu tố vĩ mô như tăng trưởng GDP, lạm phát, ... sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Sau khi trải qua một năm phục hồi kinh tế sau đại dịch, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận được nhiều tín hiệu khởi sắc. Với những chính sách hỗ trợ từ phía chính phủ đã tạo ra động lực, cơ hội cho các doanh nghiệp chuyển mình và thúc đẩy tăng trưởng nhanh chóng. Cụ thể, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2022 của Việt Nam tăng cao ở mức 8.02%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Tham gia đầu tư trong lĩnh vực giáo dục nên SAVITECH đã và đang nhận được nhiều chính sách ưu đãi từ nhà nước thông qua các chương trình hỗ trợ lãi suất đầu tư xây dựng trường lớp mới.

Tuy nhiên, bức tranh kinh tế toàn cầu đang phải đối diện với nhiều biến động phức tạp. Sau hơn hai năm đại dịch, cùng với tác động lan tỏa từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine và sự gián đoạn chuỗi cung ứng do tình trạng phong tỏa để kiểm soát dịch Covid-19 tại Trung Quốc tác động giá cả hàng hóa tăng cao, làm gia tăng chi phí sản xuất, khiến lạm phát toàn cầu tăng lên nhanh chóng, kiểm chế nhu cầu tiêu dùng tại hầu hết các nền quốc gia. Điều này đã khiến các ngân hàng trung ương phải thực hiện thắt chặt chính sách tiền

## Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông hoạt động theo loại hình công ty cổ phần, được đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Vì thế, Công ty cần đáp ứng các điều kiện của doanh nghiệp niêm yết, đồng thời mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thương mại, Luật kế toán, Luật lao động các văn bản pháp luật và các Thông tư hướng dẫn có liên quan. Thêm vào đó, mảng kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu của Công ty cũng chịu sự ảnh hưởng lớn bởi các bộ luật, chính sách quốc tế và của cả những quốc gia mà Công ty đang hợp tác. Các văn bản quy định, quy chế vẫn đang trong quá trình sửa đổi và hoàn

tệ nhanh và mạnh để kiểm soát lạm phát. Ý thức trước bối cảnh bất lợi này, Công ty đã từng bước thích nghi với tình hình mới và có những điều chỉnh về kế hoạch kinh doanh nhằm giảm thiểu tác động của các yếu tố trên, tối ưu hóa doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng đến việc xây dựng các kế hoạch dự phòng cho nhiều kịch bản khác nhau của thị trường, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ những biến động kinh tế. Đồng thời, Công ty cũng tăng cường nội lực tài chính, xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng, nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định.



thiện gây nên khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cập nhật, áp dụng, tuân thủ các quy định vào hoạt động thực tế của Công ty. Là doanh nghiệp hoạt động lâu năm, SAVITECH có kinh nghiệm trải qua những thay đổi của chính sách theo từng thời kỳ, vì thế có khả năng chủ động thích nghi hơn. Công ty luôn tích cực theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô để dự đoán hướng hành động chính sách, theo đó tích cực trang bị cho nội bộ, các phòng ban chức năng những thông tin cần thiết về pháp luật, đảm bảo tuân thủ và hạn chế các rủi ro pháp lý gặp phải. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đang từng bước cải thiện hệ thống pháp luật, tinh gọn các quy trình và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, điều này cũng góp phần hạn chế rủi ro pháp luật cho Công ty.

## Rủi ro thị trường ngành

Do ảnh hưởng của chiến tranh chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp ngành giấy của Việt Nam chịu tác động lớn của việc thiếu nguồn nguyên liệu. Giá nguyên vật liệu ngành giấy trong những năm qua có xu hướng gia tăng, tương ứng làm cho chi phí đầu vào tăng lên. Giá cả tăng đột ngột hoặc không đủ cung cấp, doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với giá cả sản phẩm tăng cao và khó để đáp ứng nhu cầu của thị trường và giảm năng lực cạnh tranh. Lĩnh vực kinh doanh giấy của công ty, nguồn sản phẩm đầu vào được cung cấp bởi các đối tác uy tín và hợp tác lâu năm đã giúp Công ty kiểm soát tốt các rủi ro về giá cả đầu vào. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

## Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty có các hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu nên biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Năm 2022, dưới áp lực của lạm phát, Chính phủ của nhiều quốc gia đã thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ để kiểm soát lạm phát, gây áp lực lên tỷ giá. Đồng USD đã đạt đỉnh lịch sử trong 20 năm qua và tiến gần đến mốc VND 25.000. Trong khi đó, các đồng ngoại tệ khác giảm mạnh, thấp nhất trong 30 năm trở lại đây. Sự biến động này ảnh hưởng không chỉ đến giá hàng hóa, mà còn đến chi phí logistics, bảo hiểm hàng hóa, lãi vay, gây áp lực lên chi phí

hoạt động của công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty luôn chủ động theo dõi và cập nhật tình hình biến động tỷ giá để đưa ra giải pháp phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra, công ty còn có kế hoạch dự phòng và phương án tránh rủi ro trong trường hợp tỷ giá hối đoái biến động mạnh.

## Rủi ro khác

Trong hoạt động kinh doanh, công ty còn chịu tác động khác như dịch bệnh, thiên tai, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị... thì đây là những rủi ro bất khả kháng có thể gây thiệt hại về con người và tài sản.

Sau giai đoạn năm 2020 - 2021 bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới bước sang năm 2022 với nhiều kỳ vọng phục hồi. Tuy nhiên, thách thức và rủi ro vẫn còn rất lớn, đặc biệt khi các biến chủng mới xuất hiện và đang gia tăng tốc độ lây lan toàn cầu. Điều này làm gia tăng thêm mối quan ngại về sự bất ổn và gián đoạn hoạt động kinh tế xã hội và tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhận thức được các rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra bất cứ lúc nào Công ty đã lập ra những biện pháp dự phòng nhằm giảm tổn thất về con người lẫn tài sản công ty và tránh làm gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty.





## PHẦN 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01 Tình hình hoạt động kinh doanh
- 02 Tổ chức và nhân sự
- 03 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- 04 Tình hình tài chính
- 05 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội







# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

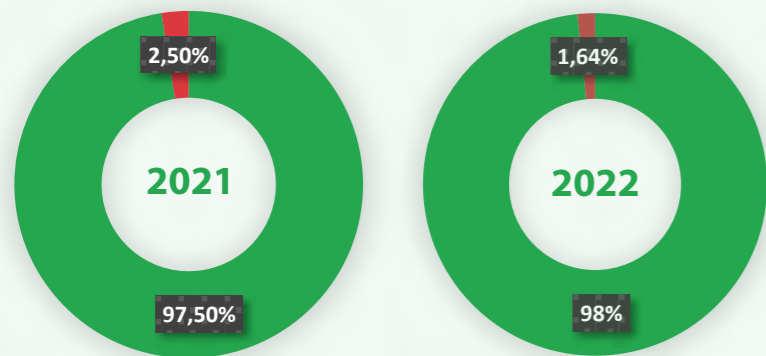
## Tình hình hoạt động năm 2022

### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Kinh doanh giấy thương mại	106.266	97,50%	163.595	98,36%	57.329	53,95%
Cho thuê kho, mặt bằng (BCC)	2.727	2,50%	2.727	1,64%	-	-
Tổng cộng	108.994	100,00%	166.323	100,00%	57.329	52,60%

### Cơ cấu doanh thu thuần



■ Kinh doanh giấy thương mại  
■ Cho thuê kho, mặt bằng (BCC)

Với sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam sau đại dịch hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh ở các ngành đều có sự cải thiện. Tiếp nối những thành quả ấn tượng trong hoạt động kinh doanh của năm 2021, hoạt động kinh doanh năm 2022 tiếp tục khởi sắc, theo đó doanh thu thuần năm 2022 của SAVITECH ghi nhận đạt 166.323 triệu đồng, tăng trưởng 52,60% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu kinh doanh giấy thương mại là mảng kinh doanh chủ lực, chiếm tỷ trọng 98,36% trong tổng doanh thu thuần. Mặt khác doanh thu cho thuê kho, mặt bằng chiếm phần nhỏ khoảng 1,64%. Cụ thể từng mảng kinh doanh như sau:

#### Hoạt động kinh doanh giấy thương mại:

Doanh thu kinh doanh giấy thương mại năm 2022 ghi nhận đạt 163.595 triệu đồng, tương ứng tăng 53,95% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do Công ty đã kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh phù hợp với thị trường, đồng thời phát huy những điểm mạnh về kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh giấy cũng như tăng cường hợp tác chặt chẽ với đối tác, khách hàng. Điều này đã tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động kinh doanh giấy thương mại tăng trưởng trong năm 2022

#### Hoạt động kinh doanh cho thuê kho mặt bằng:

Năm 2022, mảng kinh doanh cho thuê kho bãi, mặt bằng ghi nhận doanh thu đạt 2.727 triệu đồng, giữ mức ổn định so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động này tuy chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng đã mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty qua các năm.

### Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính

Trong năm qua, Công ty đã soát xét, cân đối các hạng mục đầu tư tài chính, phát huy các hạng mục đầu tư có hiệu quả. Các doanh nghiệp mà Công ty đang đầu tư hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại xuất nhập khẩu, giáo dục, mang lại hiệu quả đầu tư ổn định, phù hợp với lộ trình phát triển và định hướng lâu dài của Công ty.

Theo đó, Hệ thống Trường Việt Mỹ đang hoạt động có hiệu quả đã đem lại cho Công ty nhiều khoản cổ tức trong những năm gần đây. Trong năm 2022, cổ tức Công ty nhận được từ Hệ thống Trường Việt Mỹ là 15,706 tỷ đồng.

Cũng trong năm 2022, Công ty tiếp tục nhận cổ tức từ CTCP Giấy Toàn Lực là 5,494 tỷ đồng và CTCP Sách và Dịch Vụ Văn Hóa Tây Đô là 111 triệu đồng.

Tình hình đầu tư tài chính đến 31/12/2022 của các Công ty liên kết như sau:

#### Đầu tư vào Công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ của Công ty đầu tư	Số lượng (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Văn hóa, Giáo dục	91.260.000.000	2.737.800	30
2	Công ty CP Giấy Toàn Lực	Thương mại XNK	153.600.000.000	5.494.400	35,77

#### Đầu tư dài hạn khác:

STT	Tên Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ của Công ty đầu tư	Số lượng (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Văn hóa Giáo dục	89.964.000.000	1.420.860	15,79
2	CTCP Sách và Dịch Vụ Văn Hóa Tây Đô	Văn hóa Giáo dục	45.000.000.000	222.579	4,95
3	CTCP In và DVTM Khánh Hội	Giấy, Sản xuất, In	31.939.950.000	150.000	4,7
4	CTCP Chè Minh Rõng	Chè, cà phê và nông sản	19.505.110.000	34.506	1,77
5	CTCP Chè – Cà phê Di Linh	Chè, cà phê và nông sản	22.134.000.000	20.000	0,90



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

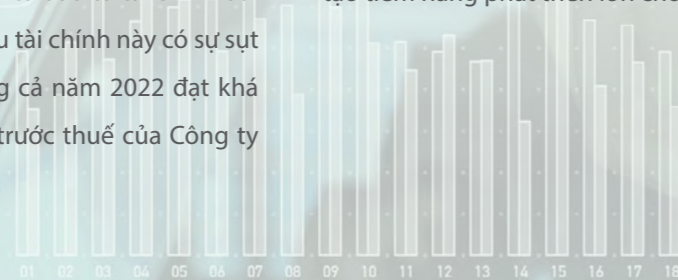
## Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2021	TH năm 2022	KH năm 2022	% Tăng giảm TH năm 2022/ TH năm 2021	% TH năm 2022/ KH năm 2022
Tổng doanh thu và thu nhập khác	143.685	190.325	152.000	32,46%	125,21%
Lợi nhuận trước thuế	35.491	25.788	25.000	-27,34%	103,15%
Lợi nhuận sau thuế	34.089	24.842	-	-27,13%	-
Tỷ lệ Cổ tức/VĐL	30%	15%	Từ 15% trở lên	-50,00%	-

Năm 2022, tổng doanh thu và thu nhập khác của công ty đạt 190.325 triệu đồng, tăng 32,46% so với thực hiện năm 2021 và vượt 25,21% kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra. Tuy nhiên, do chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tăng mạnh gần 1.152 triệu đồng chủ yếu do bối cảnh kinh tế phục hồi trở lại so với năm trước. Đồng thời, việc Công ty không phát sinh khoản thu về do thanh lý, nhượng bán TSCĐ như năm trước dẫn đến kết quả lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 25.788 triệu đồng, tương ứng giảm 27,34% so với năm 2021. Mặt khác, do Công ty đã trải qua quá trình tái cơ cấu vốn đầu tư dài hạn từ nhiều năm trước nên luôn có thu nhập đều đặn từ đầu tư tài chính dài hạn hằng năm. Tuy khoản doanh thu tài chính này có sự sụt giảm mạnh vào Quý IV/2022 nhưng cả năm 2022 đạt khá cao, từ đó đảm bảo cho lợi nhuận trước thuế của Công ty hoàn thành vượt kế hoạch 103,15%.

Theo đó, nhờ vào sự phục hồi khách quan của nền kinh tế cũng như sự sát sao của Hội đồng quản trị cùng nỗ lực tận tâm của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, Công ty đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2022. Việc giữ vững sự ổn định trong hoạt động, tái cấu trúc hợp lý và phát huy hiệu quả trong hợp tác đầu tư cũng góp phần giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh khả quan. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tập trung đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, đây là lĩnh vực nhận được nhiều chính sách ưu đãi từ nhà nước thông qua chính sách miễn tiền thuê đất 50 năm. Đây là một lợi thế cạnh tranh và tạo tiềm năng phát triển lớn cho công ty trong tương lai.



AIU	1.822
EJK	3.680
HPL	1.062
KEE	485
NAH	8.569
QOP	6.602
TIK	890
WIG	6.280
AHD	2.436







## Danh sách Ban Điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Quang Khoa	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	86.515	0,57%
2	Nguyễn Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	0	0%
3	Bùi Quang Minh	UV.HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển	259.545	1,72%
4	Mai Thị Trúc Giang	Kế toán trưởng	61.863	0,41%

## Lý lịch Ban điều hành

### **ÔNG BÙI QUANG KHOA – TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Họ và tên:** Bùi Quang Khoa  
**Năm sinh:** 1977  
**Nơi sinh:** Thừa Thiên Huế  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

#### Quá trình công tác:

Từ 2002 đến 2006 Trưởng bộ phận Công ty Liên doanh Container Việt Nam  
 Từ 2006 đến 2007 Trợ lý HĐQT CTCP Giấy Viễn Đông  
 Từ 2007 đến 2008 Giám đốc Điều hành CTCP Giấy Viễn Đông  
 Từ 2008 đến 04/2022 Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông  
 Từ 2019 đến 04/2022 Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông  
 Từ 04/2022 đến nay Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông  
 Từ 04/2022 đến nay Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và Người phụ trách QTCT CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 86.515 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,57%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

### **BÀ NGUYỄN THỊ THANH HÀ - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Họ và tên:** Nguyễn Thị Thanh Hà  
**Năm sinh:** 1965  
**Nơi sinh:** Hà Nam  
**Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ

#### Quá trình công tác:

Từ 1999 đến 2005 Giảng viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh  
 Từ 2005 đến 2008 Trưởng Bộ môn Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh  
 Từ 2008 đến 2010 Phó Trưởng khoa Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh  
 Từ 2010 đến 2015 Nghiên cứu sinh tại Victoria University of Wellington, New Zealand  
 Từ 2015 đến 2020 Giảng viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh  
 Từ 2019 đến nay Trưởng Ban tiếng Anh, Hệ thống Trường Việt Mỹ  
 Từ 2022 đến nay Phó Tổng giám đốc CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

### **ÔNG BÙI QUANG MINH – GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**



**Họ và tên:** Bùi Quang Minh  
**Năm sinh:** 1986  
**Nơi sinh:** TP.HCM  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

#### Quá trình công tác:

Từ 2008 đến 2010 Trợ lý HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông  
 Từ 2010 đến nay Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông  
 Từ 2013 đến 2015 Phó Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH MM Vidon  
 Từ 2015 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại Toàn Lực  
 Từ 08/2016 đến 04/2022 Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông  
 Từ 04/2022 đến nay Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:**

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giấy Toàn Lực
- Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 259.545 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,72%/VĐL

#### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Ông Bùi Quang Mẫn	Cha	519.869	3,45%
Bà Nguyễn Thị Thu	Mẹ	325.588	2,16%





## **BÀ MAI THỊ TRÚC GIANG – KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Họ và tên:** Mai Thị Trúc Giang  
**Năm sinh:** 1968  
**Nơi sinh:** An Giang  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân ngành ngân hàng

### Quá trình công tác:

Từ 1995 đến 2004      Kế toán trưởng Công ty CP Thương mại Toàn Lực  
 Từ 2004 đến 2009      Phó Giám đốc Công ty CP Thương mại Toàn Lực  
 Từ 2010 đến 2013      Giám đốc Công ty CP Giấy Toàn Lực  
 Từ 2013 đến 2014      Kế toán trưởng Công ty TNHH Bao Bì MM Vidon  
 Từ 2015 đến nay      Trợ lý HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông  
 Từ 2018 đến nay      Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:**      Trợ lý HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**      61.863 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,41%/VĐL

### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Chồng	40.735	0,27%

## Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2022:

Trong năm 2022, nhân sự trong Ban điều hành có sự thay đổi như sau:

- Ngày 25/04/2022, HĐQT ban hành nghị quyết 03/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Bùi Quang Khoa giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty;
- Ngày 20/05/2022, HĐQT ra quyết định số 03/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Hà giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc;
- Ngày 05/07/2022, HĐQT ra quyết định số 04/QĐ-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc của Bà Nguyễn Thị Thu.



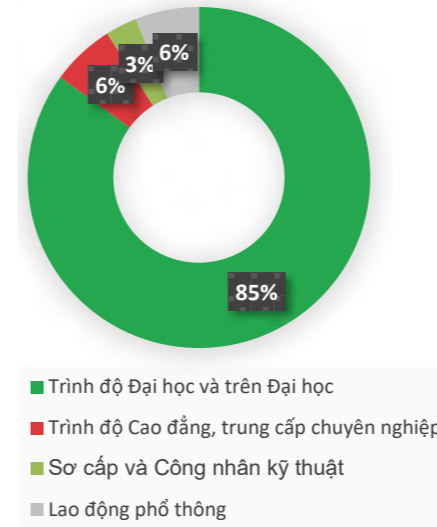
## Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Năm 2021		Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>32</b>	<b>100%</b>	<b>33</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	27	84%	28	85%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	2	6%	2	6%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	1	3%	1	3%
4	Lao động phổ thông	2	6%	2	6%
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>32</b>	<b>100%</b>	<b>33</b>	<b>100%</b>
1	Nam	24	75%	24	73%
2	Nữ	8	25%	9	27%
<b>III</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>32</b>	<b>100%</b>	<b>33</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0%	0	0%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	1	3%	2	6%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	31	97%	31	94%

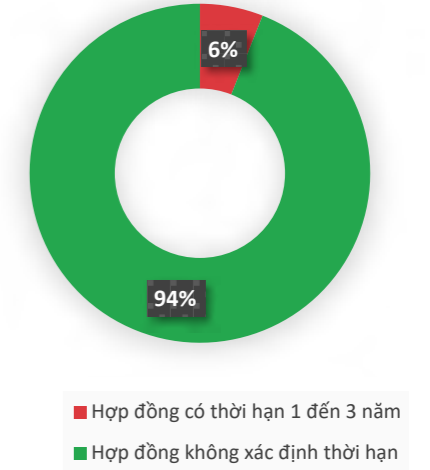
## Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	35	31	32	33
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.717.662	7.184.927	8.686.857	10.667.749

## Theo trình độ người lao động



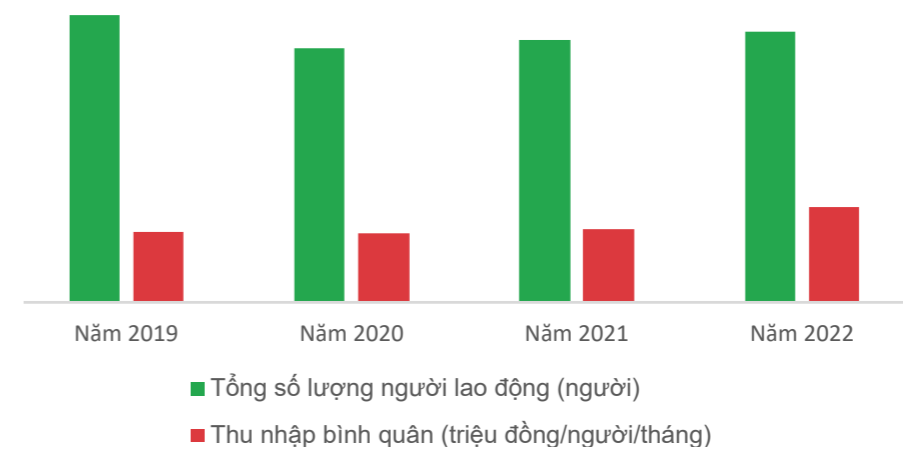
## Theo thời hạn HĐLĐ



## Theo giới tính



## Thu nhập bình quân







# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

## Chính sách nhân sự

### Chính sách đào tạo



Với định hướng con người là yếu tố gắn liền với sự thành công của doanh nghiệp, SAVITECH luôn chú trọng xây dựng nguồn nhân lực, đặc biệt là trong công tác đào tạo. Các cán bộ chủ chốt thường xuyên được cử đi tham dự các khóa đào tạo về quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính. Nhiều chương trình đào tạo nội bộ được tổ chức để cập nhật kiến thức, rèn luyện kỹ năng và nâng cao trình độ cho nhân viên. Đồng thời, các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và giải quyết các vấn đề khó khăn trong công việc cũng được khuyến khích thực hiện.

### Chính sách tuyển dụng



Công ty đã xây dựng quy trình tuyển dụng dựa trên các yêu cầu của từng bộ phận, từng vị trí cụ thể, ưu tiên nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm và khả năng gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Bên cạnh việc đảm bảo các công tác tuyển dụng được minh bạch, bình đẳng, công bằng cho mọi ứng viên, Công ty cũng tạo mọi điều kiện để cán bộ công nhân viên có cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp, tận dụng được tối đa khả năng của bản thân và gắn bó lâu dài với công ty. Nhờ vậy mà Công ty đã đạt được sự cải thiện được số lượng và chất lượng các nhân sự ứng tuyển, từ đó làm cơ sở hoàn thiện quy trình tuyển dụng và xây dựng nguồn nhân lực đáng tin cậy. Các chính sách thiết thực mà Công ty đã triển khai đã góp phần làm tăng sự quan tâm của ứng viên đến Công ty, hiện đã có trên 1.000 người theo dõi. Ngoài ra, tỷ lệ nhân viên gắn bó với Công ty từ 2-5 năm đạt 60-70%, cho thấy sự tín nhiệm và sự ủng hộ của nhân viên đối với các bước phát triển của Công ty.

### Môi trường công việc



Môi trường làm việc là một trong những yếu tố quan trọng tác động lên mức độ hiệu quả, năng suất hoạt động của người lao động cũng như quyết định hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chính vì vậy, SAVITECH luôn tích cực xây dựng môi trường làm việc thuận tiện, an toàn và đảm bảo đầy đủ các yêu cầu cơ bản về chất lượng nơi làm việc.

### Chính sách lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ



Để thu hút nhân sự chất lượng cao cũng như tạo nguồn động lực làm việc cho toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã đưa ra quy chế về lương thưởng thích hợp, luôn đảm bảo các chế độ bảo hiểm, phúc lợi và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về chính sách đãi ngộ đối với người lao động.

Công ty thực hiện các chính sách về tiền thưởng như lương tháng 13, thưởng vào các dịp lễ, tết, thưởng tiết kiệm, tiền thưởng cho các ý tưởng sáng tạo góp phần nâng cao năng suất hoạt động. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả công việc của từng vị trí cụ thể và định kỳ tổ chức khen thưởng, trao tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong năm.







# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## Các khoản đầu tư lớn

Công ty đã soát xét, cân đối lại các hạng mục đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn. Phát huy các hạng mục đầu tư có hiệu quả. Các doanh nghiệp mà Công ty đang đầu tư hoạt động chủ yếu trong các ngành thương mại xuất nhập khẩu, lĩnh vực giáo dục, mang lại hiệu quả đầu tư ổn định và bền vững.

- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: 97,042 tỷ đồng
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: 19,750 tỷ đồng



## Tình hình hoạt động tại công ty con, công ty liên kết

### CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HOÀNG VIỆT

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
Tổng tài sản	137.528	217.577	+58%
Doanh thu thuần	90.357	148.562	+64%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	- 4.281	43.805	-
Lợi nhuận trước thuế	- 4.125	43.182	-
Lợi nhuận sau thuế	- 4.579	39.051	-



### CTCP GIẤY TOÀN LỰC

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
Tổng tài sản	876.420	914.615	4%
Doanh thu thuần	1.022.408	1.269.345	24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.265	56.589	-24%
Lợi nhuận trước thuế	76.322	56.802	-28%
Lợi nhuận sau thuế	61.036	46.567	-24%





# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	185.441	209.847	113,16%
2	Doanh thu thuần	108.994	166.323	152,60%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.876	25.669	80,53%
4	Lợi nhuận khác	3.616	119	3,29%
5	Lợi nhuận trước thuế	35.491	25.788	72,66%
6	Lợi nhuận sau thuế	34.089	24.842	72,87%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	15%	50,00%



Nhờ sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự chung sức, đồng lòng của toàn bộ tập thể Công ty TNHH SAVITECH, đã giúp Công ty đạt được kết quả doanh thu đáng khen ngợi với Doanh thu thuần đạt

**166**  
tỷ đồng

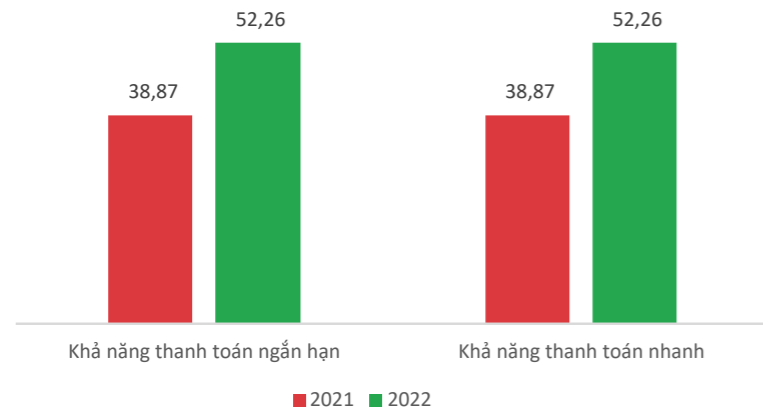


## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	38,87	52,26
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	38,87	52,26
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,68	0,64
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,68	0,65
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,60	0,84
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	31,28	14,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,04	12,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	18,91	12,57
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	29,25	15,43



## Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Trải qua một năm qua với nhiều thách thức khi nền kinh tế dần phục hồi sau thời gian dài giãn cách xã hội để chống dịch nhưng Công ty vẫn duy trì được các chỉ số thanh toán tích cực. Cụ thể, Hệ số thanh toán trong năm 2022 ghi nhận là 52,26 lần, tăng mạnh so với mức 38,87 lần vào năm 2021. Nguyên nhân của sự biến động này là do tài sản ngắn hạn có tốc độ tăng nhanh hơn so với nợ ngắn hạn, cụ thể:

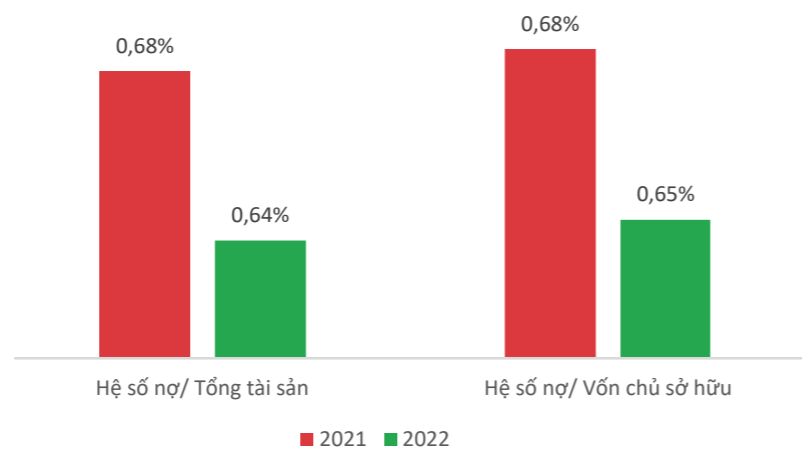
Tài sản ngắn hạn tăng 44,43% (tương ứng 21,73 tỷ đồng) nguyên nhân là do các khoản phải thu ngắn hạn mạnh khoảng 34,17% (tương ứng 16,59 tỷ đồng) so với năm trước chủ yếu đến từ các khoản phải thu khách hàng. Bên cạnh đó, khoản tiền và tương đương tiền cũng tăng nhẹ 7,74% (tương ứng 5,13 tỷ đồng).

Nợ ngắn hạn tăng nhẹ 7,44% (tương ứng tăng 93,58 triệu đồng) chủ yếu đến từ khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 69,94% (tương ứng 0,22 tỷ đồng); quỹ khen thưởng phúc lợi tăng 23,85% (tương ứng 0,12 tỷ đồng).

Nhìn chung, các chỉ số về thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo ổn định, Công ty hoàn toàn có đủ nguồn lực để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ tới hạn trong tương lai.

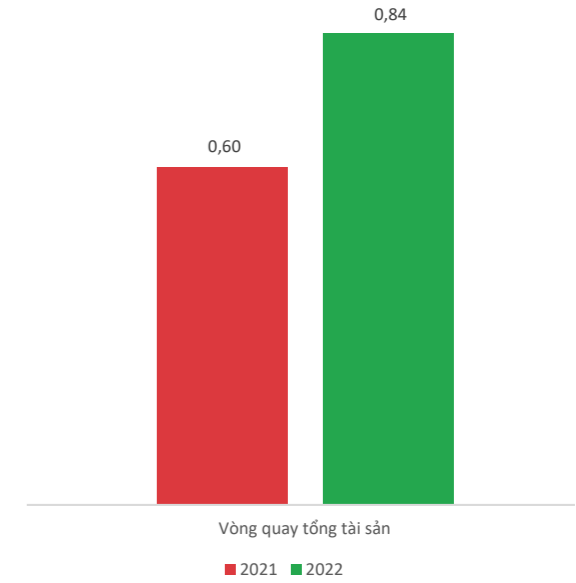
## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Kết thúc năm 2022, Hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2022 không biến động nhiều so với năm 2021, duy trì ở mức 0,68%. Cơ cấu nợ của Công ty chỉ bao gồm nợ ngắn hạn, việc không có khoản nợ vay tài chính (nợ phải trả lãi) giúp làm giảm áp lực chi phí lãi vay trong quá trình hoạt động của SAVITECH. Điều này cho thấy sự an toàn trong nguồn vốn hoạt động luôn được Ban lãnh đạo chú trọng. Công ty luôn đã duy trì cấu trúc vốn hợp lý, phù hợp với định hướng hoạt động kinh doanh thương mại và các hoạt động đầu tư vào giáo dục.

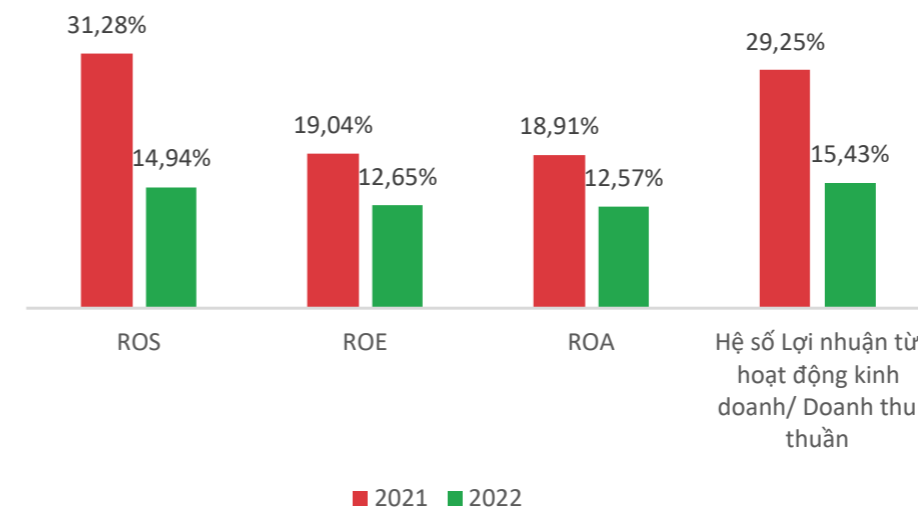


## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay tổng tài sản 2022 đạt 0,84 vòng, tăng nhẹ so với mức 0,68 vòng trong năm 2021. Nguyên nhân là do doanh thu thuần tăng 20,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 52,6% chủ yếu từ hoạt động kinh doanh giấy, trong khi tổng tài sản tăng ở mức thấp hơn khoảng 13,16% so với năm 2021. Qua đó cho thấy dựa trên thành quả tạo lập được trong năm trước, Công ty tiếp tục phát huy điểm mạnh của mình, nỗ lực duy trì những chiến lược sử dụng hiệu quả tài sản giúp đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu, kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh phù hợp với tình hình mới.



## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



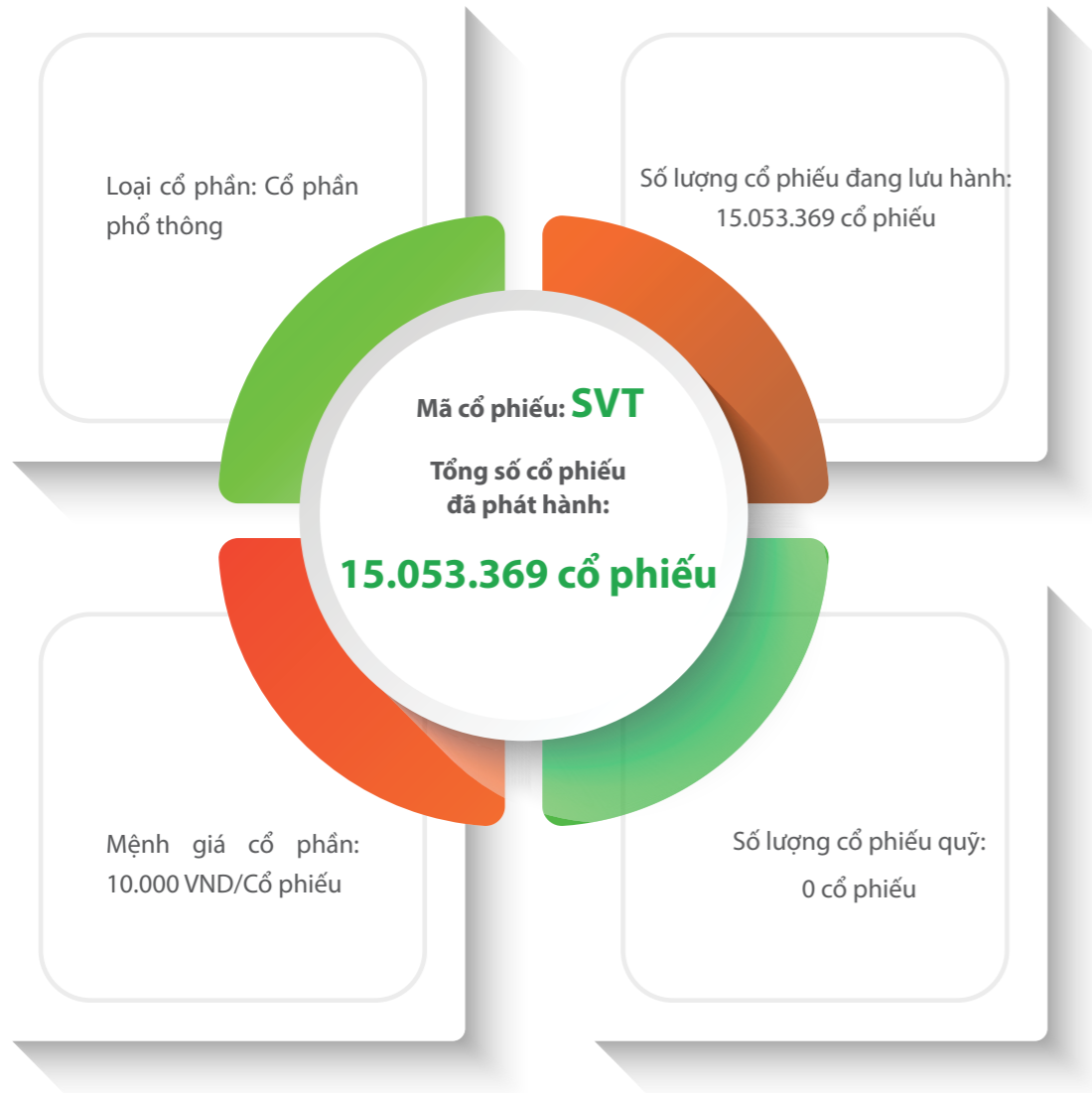
Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2022 tuy giảm nhưng vẫn ở mức khả quan so với mặt bằng chung. Hệ số ROS và ROE năm 2022 lần lượt đạt 14,92% và 12,65%, giảm so với mức 31,28% và 14,94% năm 2021. Hệ số ROA và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần năm 2021 lần lượt đạt mức 12,57% và 15,43%, giảm so với mức 18,91% và 29,25% năm 2021. Trong thời gian tới, SAVITECH tiếp tục duy trì và phát huy mảng kinh doanh xuất nhập khẩu

giấy, phân phối, tìm kiếm thêm khách hàng để mở rộng thị trường và tăng thị phần nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Đồng thời tiếp tục tập trung cho khoản đầu tư vào giáo dục đào tạo, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho nhà đầu tư. Theo đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty sẽ cải thiện nhanh chóng.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## Cổ phần



## Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	806 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình, TP.HCM	5.008.441	33,27
2	Công ty CP Giấy Toàn Lực	Lô A2-8 Đường N5, KCN Tây Bắc Củ Chi, H.Củ Chi, TP.HCM	1.114.486	7,40
3	Lê Thị Minh Giang	115-117 bis Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	810,909	5,4

## Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu vốn cổ đông, theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 20/03/2023, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập:

STT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>512</b>	<b>14.831.012</b>	<b>98,52%</b>
1	Cá nhân	0	8.543.057	56,75%
2	Tổ chức	0	6.287.955	41,77%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>15</b>	<b>222.357</b>	<b>1,48%</b>
1	Cá nhân	11	62.543	0,42%
2	Tổ chức	4	159.814	1,06%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>527</b>	<b>15.053.369</b>	<b>100,00%</b>
1	Cá nhân	518	8.606.372	57,17%
2	Tổ chức	9	6.446.997	42,83%

**Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:** 50%

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Năm 2022, Công ty thực hiện đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 30%, nâng vốn điều lệ từ 115.795.740.000 đồng lên 150.533.690.000 đồng.

**Các chứng khoán khác:** Không có





**BÁO CÁO TÁC ĐỘNG  
LIÊN QUAN ĐẾN MÔI  
TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI  
CỦA CÔNG TY**



## Tác động lên môi trường

Trong năm vừa qua, do đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và đầu tư tài chính, Công ty không tiến hành bất kỳ hoạt động nào liên quan đến sản xuất hoặc sử dụng năng lượng từ các nguồn nhiên liệu hoặc các nguồn năng lượng khác gây ra khí thải nhà kính.

## Quản lý nguồn nguyên liệu

Hiện nay Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực thương mại và đầu tư tài chính, do đó Công ty không sử dụng nguồn nguyên vật liệu trong năm.

## Tiêu thụ năng lượng

Công ty chủ yếu sử dụng điện năng ở khối văn phòng với công suất tiêu thụ khoảng 36.000kw/năm. Chi phí điện năng sử dụng trong năm là 130.000.000 đồng.

Công ty đã áp dụng các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả để tiết kiệm năng lượng, thông qua việc theo dõi và đo lường mức tiêu hao năng lượng của các thiết bị cũ, so sánh và thay thế bằng các thiết bị mới tiết kiệm năng lượng hơn. Công ty cũng đã kiểm tra và bố trí các thiết bị điện một cách hợp lý, tránh lãng phí năng lượng, tận dụng ánh sáng tự nhiên và đảm bảo các trang thiết bị không sử dụng được tắt theo đúng quy định.

Các đề xuất và sáng kiến tiết kiệm năng lượng được thảo luận và thông qua tại các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty, sau đó được xem xét để thực hiện phù hợp với tình hình thực tế. Công ty cũng thường xuyên lập báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng để đánh giá và theo dõi các hoạt động tiết kiệm năng lượng của Công ty.



## Tiêu thụ nước

Nguồn nước Công ty sử dụng các cho các nhu cầu sinh hoạt thiết yếu và trong hoạt động sản xuất kinh doanh được cung cấp bởi Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân với mức sử dụng bình quân 720 m<sup>3</sup>/năm và 960 m<sup>3</sup>/năm đối với nguồn nước ngầm sử dụng các công tác tiêu tưới cây trồng, rau xanh.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện các phương án quản lý tốt lượng nước tiêu thụ, sử dụng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại ba ngăn, lắp đặt, thay thế các thiết bị mới để tiết kiệm nước. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty cũng không ngừng tuyên truyền, nâng cao ý thức của toàn thể bộ nhân viên về vai trò, trách nhiệm trong việc tiết kiệm tài nguyên nước khi sử dụng.



## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ tất cả các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và chưa để xảy ra bất kỳ tình trạng vi phạm, xử phạt nào liên quan đến vấn đề này. Công ty đã trang bị các thùng phân loại rác tại nhiều khu vực để bỏ rác sinh hoạt, sau đó chuyển giao cho Công ty dịch vụ Công ích Quận 11 xử lý.

Đồng thời, Công ty cũng tích cực tuyên truyền cán bộ công nhân viên nâng cao ý thức bảo vệ môi trường để góp phần xây dựng xã hội ngày càng xanh – sạch – đẹp.



## Chính sách liên quan đến người lao động

Dựa vào tình hình phát triển của doanh nghiệp, Công ty sẽ định kỳ thực hiện công tác đánh giá khen thưởng bằng hình thức tổ chức những chuyến tham quan du lịch hay trao tặng các khoản hiện kim để khuyến khích người lao động. Thường xuyên tổ chức các đợt khám sức khỏe, các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao cho nhân viên. Đồng thời, Công ty cũng luôn thanh toán đầy đủ các khoản mục bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và đảm bảo mọi quyền lợi hợp pháp cho toàn thể nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty có tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ, đài thọ nhân viên đi tập huấn để ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn và giúp nhân viên phát triển nghề nghiệp của mình.

Công ty cũng đã mời Phòng Cảnh sát PCCC địa phương về huấn luyện các nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy,

để học hỏi thêm kiến thức, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động. Số giờ đào tạo trung bình: 06 giờ/người/năm. Đồng thời, Công ty cũng tổ chức các buổi hội thảo rèn luyện các kỹ năng mềm, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm xử lý các vấn đề thường gặp trong lao động cho khối văn phòng nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

Ngoài ra, các chế độ làm việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn nghỉ phép, thai sản cũng như các chính sách đãi ngộ, phúc lợi khác luôn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và bảo vệ quyền lợi cho nhân viên.





## Báo cáo liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Với định hướng doanh nghiệp hoạt động không chỉ mang lại lợi ích cho công nhân viên, cổ đông, tạo ra sản phẩm dịch vụ uy tín, chất lượng cho khách hàng, mà còn phải tạo ra giá trị, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế và xã hội của địa phương, thông qua việc tạo ra công ăn việc làm, cải thiện thu nhập cho người dân. Công ty tích cực vận động toàn thể cán bộ nhân viên đồng hành cùng Hệ thống trường Việt Mỹ VASchools tham gia các hoạt động thiện nguyện, tặng quà Tết, hỗ trợ cho các gia đình nghèo có hoàn cảnh khó khăn, những người vô gia cư ở nhiều Quận trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, Công ty luôn cam kết đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững cũng như cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương bằng cách tạo ra việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong huyện Hóc Môn cũng như các khu vực lân cận.

## Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, SAVITECH rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.





# PHẦN 3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 02 Tình hình tài chính
- 03 Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý
- 04 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

18.92

210.95

149.16

23.26

1.41%



## Tổng quan về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022

### Thuận lợi:

Nhờ vào các chính sách động viên doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch, SAVITECH đã nhận được nhiều sự quan tâm hỗ trợ từ Nhà nước và các cấp chính quyền để duy trì và cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty có nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bộ máy quản lý có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, cùng với hệ thống, quy trình hoạt động đã được củng cố giúp cho doanh nghiệp có thể đứng vững trước các khó khăn thử thách và ngày càng khẳng định vị thế của mình.

Với các chính sách duy trì, mở rộng các mối quan hệ liên kết với các đối tác đã giúp cho Công ty tận dụng được thêm nguồn lực về tài chính, chia sẻ tài nguyên, các dự án đầu tư chiến lược góp phần hoàn thiện các quy trình trong hệ thống kinh doanh của Công ty.

### Khó khăn:

- Các yêu cầu trong giai đoạn phát triển và hội nhập, cải thiện đời sống xã hội, nâng cao trình độ dân trí đã đặt ra thách thức cho SAVITECH và các công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục cần phải xây dựng đội ngũ giảng dạy chất lượng, không ngừng tìm tòi, đổi mới phương pháp, nội dung giảng dạy phù hợp, từng bước định hướng và xây dựng môi trường lành mạnh để các em học sinh có thể phát triển toàn diện về kiến thức lẫn thể chất.
- Là doanh nghiệp hoạt động đa lĩnh vực, bên cạnh những khó khăn khi phải đối mặt với các đối thủ cạnh tranh có tiềm lực tài chính vững mạnh, Công ty còn cần phải đầu tư nghiên cứu thị trường, đánh giá mức độ hiệu quả, tiềm năng, rủi ro của các dự án đầu tư khác để có thể tận dụng tối ưu nguồn vốn và các tiềm lực sẵn có của mình.
- Giáo dục là lĩnh vực kinh doanh có mang yếu tố xã hội, tuy nhiên số lượng các nhà đầu tư tác động xã hội đến Việt Nam còn khá khiêm tốn, các bên hỗ trợ cho hệ sinh thái đầu tư tác động hầu như chưa hoặc rất ít phát triển ở Việt Nam dẫn đến hạn chế về nguồn vốn. Ngoài ra, các viện nghiên cứu, viện chính sách và các công ty tư vấn trong lĩnh vực này chưa phát triển. Điều này đã tạo ra không ít khó khăn cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Ngoài ra, sự phát triển nền công nghiệp 4.0 đòi hỏi tất cả doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực phải xây dựng hạ tầng chuyển đổi số, hệ thống quản trị sử dụng trên nền tảng khoa học dữ liệu. Qua đó, Công ty cần phải không ngừng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng nhiều thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong hệ thống quản lý cũng như quy trình kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động.

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Trong những năm qua, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định đầu tư vào lĩnh vực giáo dục là chiến lược trọng tâm, lâu dài để Công ty phát triển bền vững. Song song đó, ngành kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu giấy vẫn đóng vai trò then chốt, tạo đà quan trọng để Savitech thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển dài hạn.

Mặc dù năm 2022 đối diện với nhiều khó khăn chung đến từ môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty vẫn phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau: Tổng doanh thu và thu nhập khác ghi nhận 190,33 tỷ đồng hoàn thành 125% so với kế hoạch đề ra, Lợi nhuận trước thuế ghi nhận 25,79 tỷ đồng hoàn thành 3,1% so với kế hoạch đề ra.



### Hoạt động kinh doanh thương mại

Doanh thu ngành giấy thương mại năm 2022 của Công ty đạt doanh thu 163,595 tỷ tăng 54% so với năm 2021. Với một năm đầy khó khăn và thách thức, Công ty đã cẩn trọng trong hoạt động, kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh phù hợp với thị trường, phát huy những điểm mạnh về kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực giấy cũng như tăng cường hợp tác chặt chẽ với đối tác, khách hàng. Tất cả đã tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động kinh doanh thương mại, tạo sự ổn định phát triển, tăng trưởng doanh thu trong năm 2022.



### Hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì đảm bảo tỷ lệ đầu tư vốn vào các Công ty liên kết nhằm nâng cao hiệu quả trong việc đầu tư. Các công ty mà Savitech tham gia đầu tư tiếp tục kinh doanh có hiệu quả, gặt hái được nhiều kết quả tốt, phù hợp với lộ trình phát triển và định hướng lâu dài của Công ty.



### Tài chính kế toán

Thực hiện tốt việc lập và cân đối các kế hoạch tài chính nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty  
Tổng hợp, báo cáo quyết toán hàng tháng, quý, năm theo đúng quy định của Luật thuế, quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và quy định của Công ty.



### Quan hệ nhà đầu tư

Thường xuyên cập nhật các Thông tư, Nghị định, Quy chế quản trị Công ty cùng với các công văn mới do Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM ban hành; Qua đó công tác công bố thông tin định kỳ và thông tin thường xuyên khác được đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(TIẾP THEO)

## Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trong năm 2022 Ban điều hành đã tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động thường xuyên của Công ty như:

- ✓ Sắp xếp lại bộ máy nhân sự nhằm tối ưu hoạt động, thúc đẩy bộ phận kinh doanh tìm kiếm, khai thác khách hàng mới và duy trì ổn định khách hàng tiềm năng của công ty.
- ✓ Kịp thời nắm bắt các thay đổi của thị trường để tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc điều chỉnh chính sách bán hàng kịp thời.
- ✓ Đầu tư vào giáo dục là lĩnh vực trọng tâm được Hội đồng quản trị và Ban điều hành hoạch định, tham gia sâu vào quản trị giáo dục, thúc đẩy nhanh quá trình phát triển của Hệ thống.
- ✓ Thực hiện tốt chính sách nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bổ sung và luân chuyển quản lý: đảm bảo việc chi trả tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và thu nhập cho người lao động ổn định.
- ✓ Áp dụng và cải tiến công nghệ thông tin trong kinh doanh, quan hệ cổ đông và quan hệ khách hàng.
- ✓ Công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường khác đầy đủ theo quy định hiện hành.
- ✓ Xây dựng văn hoá công ty trên cơ sở tất cả CBNV đồng thuận, tôn trọng và tuân thủ, liên kết hoạt động và chia sẻ những giá trị giữa cá nhân với công ty, đối tác, khách hàng.



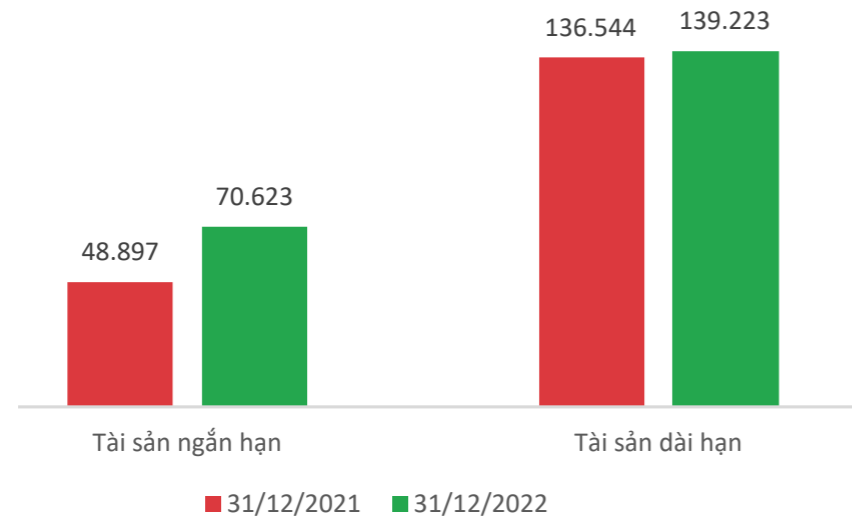


# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	48.897	26,37%	70.623	33,65%	21.727	44,43%
Tài sản dài hạn	136.544	73,63%	139.223	66,35%	2.679	1,96%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>185.441</b>	<b>100,00%</b>	<b>209.847</b>	<b>100,00%</b>	<b>24.406</b>	<b>13,16%</b>



Tổng tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 ghi nhận là 209,85 tỷ đồng, tăng 13,16% so với thời điểm cùng kỳ năm 2021. Trong đó, tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn với 66,35% trong cơ cấu tổng tài sản trong khi đó tài sản ngắn hạn năm 2022 chiếm tỷ trọng nhỏ hơn khoảng 33,65%.

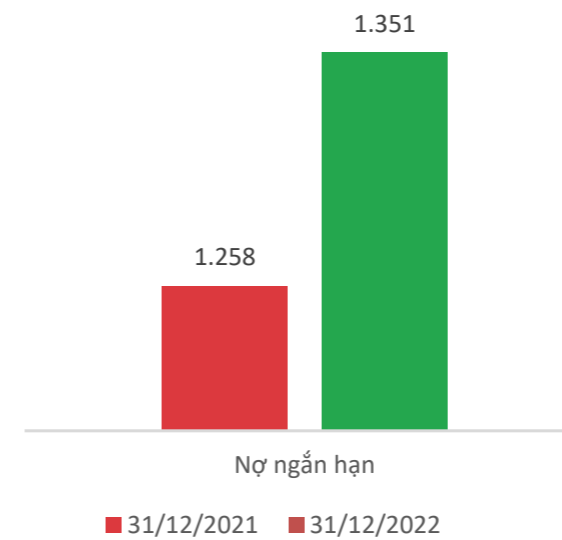
Tài sản ngắn hạn đạt 70,62 tỷ đồng, tăng 44,43% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn khi chiếm tỷ trọng đáng kể khoảng 92,25% trong tổng tài sản ngắn hạn. Các khoản phải thu ngắn hạn năm 2022 ghi nhận 65,15 tỷ đồng, tăng 16,59 tỷ đồng tương ứng 34,17% so với năm 2021 chủ yếu từ sự gia tăng của khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và phải thu về cho vay ngắn hạn.

Tổng giá trị tài sản dài hạn của công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 ghi nhận là 139,22 tỷ đồng, tăng 1,96% so với thời điểm cùng kỳ năm 2021. Khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết chiếm tỷ trọng lớn nhất với 97,72 tỷ đồng, tương đương với 69,7% tổng giá trị tài sản dài hạn. Trong năm qua, Công ty tiếp tục tập trung đầu tư vào các công ty liên kết hoạt động trong mảng giáo dục đào tạo và mảng kinh doanh thương mại trong các ngành chè, cà phê, nông sản và giấy. Đây là những ngành có tiềm năng phát triển và đem lại lợi nhuận cao trong thời gian tới, giúp tăng cường hiệu quả kinh doanh và giữ vững được vị thế của SAVITECH trên thị trường.

## Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	1.258	1.351	1.351	100,00%	94	7,44%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-	-



Nợ phải trả đạt gần 1,35 tỷ đồng, tăng 7,44% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, tổng cơ cấu nợ của Công ty hoàn toàn là nợ ngắn hạn. Sự gia tăng trong nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ các khoản thuế phải nộp Nhà nước, quỹ khen thưởng phúc lợi và phải trả người lao động. Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực đầu tư giáo dục đào tạo nên toàn bộ các khoản nợ của Công ty là nợ ngắn hạn. Trong nhiều năm qua, Công ty vẫn duy trì chính sách không sử dụng nợ vay tài chính, điều này cho thấy Công ty luôn hướng đến mục tiêu duy trì cấu trúc vốn an toàn trong tình hình kinh tế khó khăn nhằm hạn chế rủi ro tài chính về lâu dài và đảm bảo khả năng đối phó kịp thời với những thay đổi của thị trường.







## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### 1 Về Quản trị tài chính - kế toán

Công ty duy trì sự ổn định trong việc quản lý tài chính và kế toán, không ghi nhận bất kỳ sai sót hoặc sự cố kỹ thuật nào. Công ty sử dụng phần mềm An Linh để hỗ trợ quản lý tài chính và kế toán. Các số liệu báo cáo được tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật và được báo cáo đúng thời hạn.

### 2 Về Quản trị nhân sự

Công ty đảm bảo chất lượng tài liệu và hồ sơ, ghi chép số liệu và phân tích đánh giá, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Việc này giúp tăng cường kiểm soát và đảm bảo chất lượng của quản trị nhân sự.

### 3 Về Quản trị quan hệ khách hàng

Công ty lập kế hoạch kinh doanh hàng năm và xây dựng dự thảo chiến lược chung để đảm bảo việc kinh doanh được thực hiện theo hướng hiệu quả nhất. Đồng thời, công ty cũng lập mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn dựa trên kế hoạch được giao. Công ty theo dõi, thống kê và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và kế hoạch năm cho Ban điều Hành. Công ty cũng chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ và thị trường đã được phê duyệt trong các ngành hàng như sản phẩm văn hóa giáo dục và kinh doanh giấy.

### Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Mục tiêu chung năm 2023

- Hoạt động chiến lược trọng tâm của Savitech là đầu tư vào lĩnh vực Giáo dục thông qua việc Hệ thống gồm 15 trường học mang thương hiệu Việt Mỹ (VASchools), đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP.HCM và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.
- Công ty tiếp tục phát huy kinh doanh xuất nhập khẩu giấy, phân phối, tìm kiếm thêm khách hàng để mở rộng thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Hợp tác triển khai các dự án tại các đơn vị mà Savitech có tham gia đầu tư góp vốn nhằm tăng hiệu quả từ hoạt động đầu tư tài chính.
- Tiếp tục nghiên cứu và vận dụng các chính sách nhân sự để xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, là nơi CBNV yêu quý gắn bó và đồng hành phát triển.


### Chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2023

- Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục với những khó khăn kéo dài, căng thẳng chính trị toàn cầu vẫn còn tiếp diễn. Điều này sẽ tác động và ảnh hưởng đến nền kinh tế chung của các doanh nghiệp trong năm 2023.
- Tuy nhiên, trong những năm qua, nhờ kiên định với chiến lược phát triển bền vững, Công ty đã hạn chế những rủi ro, phát huy lợi thế của doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả đã đạt được liên tục qua các năm, Ban Tổng giám đốc đề xuất các chỉ tiêu năm 2023 như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	TH Năm 2022	KH Năm 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập	190.325	192.000
2	Lợi nhuận trước thuế	25.788	30.000
3	Cổ tức	15%	Từ 15% trở lên



The background features a blurred image of business professionals in a meeting, overlaid with various digital graphics. In the top left, there are three horizontal progress bars with colored dots (green, blue, green) and vertical tick marks. In the bottom left, a faint world map is visible. On the right side, there are several circular and hexagonal data visualization elements, including a network diagram with nodes and lines, and concentric circles with radial lines. The overall color palette is dominated by blues, greens, and greys.

## PHẦN 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nền kinh tế thời giới năm 2022 đang trên đà phục hồi sau cuộc khủng hoảng Covid – 19. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn đến từ những bất ổn về chính trị, áp lực lạm phát từ nhiều quốc gia khiến cho giá cả hàng hóa gia tăng khiến cho các ngành sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng gây cản trở đà phục hồi kinh tế. Điều này đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và SAVITECH nói riêng.

Trước tình hình trên, nhờ sự giám sát và các quyết sách kịp thời của Hội đồng quản trị cũng như Ban Tổng giám đốc, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận

hoàn thành được kế hoạch đã đề ra trong năm 2022. Doanh thu và thu nhập khác của công ty đạt 190,33 tỷ đồng, tăng 32,46% so với thực hiện năm 2021 và vượt 25,21% chỉ tiêu kế hoạch đã thông qua tại ĐHĐCĐ. Qua đó cho thấy HĐQT Công ty nhận thức rõ những khó khăn, kiên định với chiến lược phát triển bền vững và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc chuẩn bị các phương án phù hợp theo diễn biến thị trường.

Hội đồng quản trị đảm bảo điều hành Công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng. Công ty đã đồng hành với Hệ thống trường Việt Mỹ VASchools tham gia chương trình thiện nguyện ủng hộ bà con có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Tp.HCM và nhiều hoạt động xã hội khác.

## Công tác quản trị công ty

Về thực hiện quy chế quản trị công ty

- Quy chế quản trị nội bộ: Thực hiện cơ chế quản trị - giám sát - điều hành trong các hoạt động của Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc, triệu tập các cuộc họp định kỳ và mở rộng để đưa ra quyết định triển khai đúng đắn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.
- Quy chế công bố thông tin (CBTT): Tuân thủ và duy trì CBTT về tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, các vấn đề liên quan khác cho các cơ quan chức năng, các cổ đông/nhà đầu tư và trên website của công ty.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Căn cứ Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị của Công ty, trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã tập trung triển khai giám sát và định hướng toàn diện các hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường quản trị rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn và thách thức. Việc giám sát này được thực hiện thông qua những nội dung sau:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, thực hiện đúng sự phân cấp quản lý trong các phòng ban, bộ phận;
- Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quyết định/Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy định chính sách hiện hành của Chính phủ, bảo đảm hiệu quả trong kinh doanh và đầu tư; bảo đảm việc làm và nâng cao đời sống cho CBNV;
- Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao phó là nhờ liên tục rà soát, điều chỉnh, linh hoạt trong hoạt động kinh doanh và đầu tư phù hợp, theo sát điều kiện cụ thể từng giai đoạn, kịp thời phát huy những điểm mạnh, hạn chế những rủi ro, nên đã tránh được những tác động tiêu cực từ các yếu tố khó khăn chung của nền kinh tế, thực hiện tốt các nhiệm vụ - kế hoạch được giao.







## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

Trên cơ sở phân tích những khó khăn-thuận lợi của năm 2022, những mặt đã làm được- chưa làm được trong năm vừa qua, HĐQT định hướng chỉ đạo hoạt động như sau:

- ✓ Kiên định với chiến lược phát triển và linh hoạt trong quá trình triển khai.
- ✓ Sẵn sàng và chủ động tái cấu trúc mạnh mẽ để tiếp tục phát triển bền vững.
- ✓ Xem xét lại chương trình hành động và kế hoạch kinh doanh năm 2023 nhằm bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của Công ty.
- ✓ Phát huy hoạt động kinh doanh, và đầu tư, đặc biệt sẽ lĩnh vực giáo dục hiện đang mang lại hiệu quả cao và ổn định, ít rủi ro. Bên cạnh đó, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hội đồng quản trị thường xuyên rà soát để có những quyết định phù hợp với nội lực hiện nay của Công ty.
- ✓ Thường xuyên phối hợp, hỗ trợ và giám sát hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết, qua đó kịp thời đánh giá hiệu quả về vốn đầu tư để có những quyết định điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đem lại lợi ích mong muốn cho cổ đông và Công ty.
- ✓ Duy trì họp định kỳ và mở rộng để kịp thời chỉ đạo, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các tiểu ban thuộc HĐQT trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, bảo đảm tăng trưởng theo mục tiêu.
- ✓ Thực hiện đầy đủ việc CBTT đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin công bố rõ ràng, công khai, minh bạch.
- ✓ Duy trì chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa, nâng cao đời sống vật chất – tinh thần cho cán bộ nhân viên - người lao động trong công ty.
- ✓ Xây dựng và phát triển thương hiệu SAVITECH, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện tốt các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.





A background image showing a group of business professionals in a meeting, with their hands pointing at documents on a table. The image is slightly blurred and has a blue tint. A green geometric shape is overlaid on the right side of the image, containing the text.

## **PHẦN 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**01 Hội đồng quản trị**

**02 Ban kiểm soát**

**03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích  
của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc  
và Ban kiểm soát**



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bắt đầu là TV HĐQT
01	Bà Phạm Thị Như Ngọc	Chủ tịch HĐQT	-	-	25/04/2022
02	Ông Bùi Quang Khoa	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	86.515	0,57%	25/04/2022
03	Ông Bùi Quang Minh	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển	259.545	1,72%	02/05/2019
04	Bà Trần Thị Thanh Thủy	Ủy viên HĐQT độc lập	-	-	26/06/2020
05	Bà Lý Thị Ngọc Châu	Ủy viên HĐQT độc lập	88	0%	23/04/2022



## Lý lịch Hội đồng quản trị

### **BÀ PHẠM THỊ NHƯ NGỌC – CHỦ TỊCH HĐQT**



**Họ và tên:** Phạm Thị Như Ngọc  
**Năm sinh:** 1989  
**Nơi sinh:** Gia Lai  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản lý giáo dục

#### Quá trình công tác:

Từ 2011 đến 2013      Trợ Lý Tổng Giám Đốc – Tập Đoàn Thành Thành Công  
 Từ 2014 đến 2018      Chuyên Viên Truyền Thông – Tập Đoàn Isobar  
 Từ 2019 đến nay      Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Liên Mỹ  
 Từ 2020 đến 2021      Tổng giám đốc Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông  
 Từ 2022 đến nay      Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Liên Mỹ

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

Sơ yếu lý lịch Ông **Bùi Quang Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Phụ trách Quản trị Công ty** và Ông **Bùi Quang Minh - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư phát triển** vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Ban Điều hành.





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### **BÀ TRẦN THỊ THANH THỦY – ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**



**Họ và tên:** Trần Thị Thanh Thủy  
**Năm sinh:** 1979  
**Nơi sinh:** Long An  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán

#### **Quá trình công tác:**

Từ 2010 đến nay Phó Giám đốc Sản xuất - Kho vận Công ty CP Giấy Toàn Lực  
 26/06/2020 đến nay Thành viên HĐQT độc lập CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Phó Giám đốc Sản xuất - Kho vận Công ty CP Giấy Toàn Lực

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

### **BÀ LÝ THỊ NGỌC CHÂU – ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**



**Họ và tên:** Lý Thị Ngọc Châu  
**Năm sinh:** 1982  
**Nơi sinh:** An Giang  
**Trình độ chuyên môn:** Đại học Kế toán doanh nghiệp

#### **Quá trình công tác:**

Từ 2007 đến 2009 Nhân viên kế toán Công ty CP Thương Mại Toàn Lực  
 Từ 2010 đến 2012 Kế toán trưởng Công ty CP Giấy Toàn Lực  
 Từ 2012 đến 2014 Nhân viên kế toán Công ty TNHH Bao bì MM Vidon  
 Từ 2015 đến nay Phó Giám đốc kinh doanh Công ty CP Giấy Toàn Lực  
 Từ 2022 đến nay Thành viên HĐQT độc lập CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 88 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có





## Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

### Ban Quan hệ cổ đông:

Công bố thông tin định kỳ: Báo cáo thường niên năm 2021; Báo cáo kiểm toán năm 2021; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021; Báo cáo tài chính quý 1/2022;

CBTT 24h Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 vào ngày 23/04/2022;

CBTT 24h Về việc giải trình chênh lệch BCTC quý 4/2021 và BCTC năm 2021 đã kiểm toán so với năm 2020; BCTC quý 1/2022;

CBTT 24h Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022;

CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư vốn;

CBTT 24h Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 và Tổng Giám Đốc Công ty;

CBTT 24h về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17 vào ngày 11 tháng 05 năm 2022;

CBTT 24h về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc Bà Nguyễn Thị Thanh Hà;

CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2021;

CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2021;

CBTT 24h Hợp đồng kiểm toán và soát xét năm 2022;

CBTT 24h về việc thay đổi nhân sự Phó Tổng Giám Đốc;

CBTT 24h về việc thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành;

CBTT 24h nghị quyết HĐQT v/v thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021;

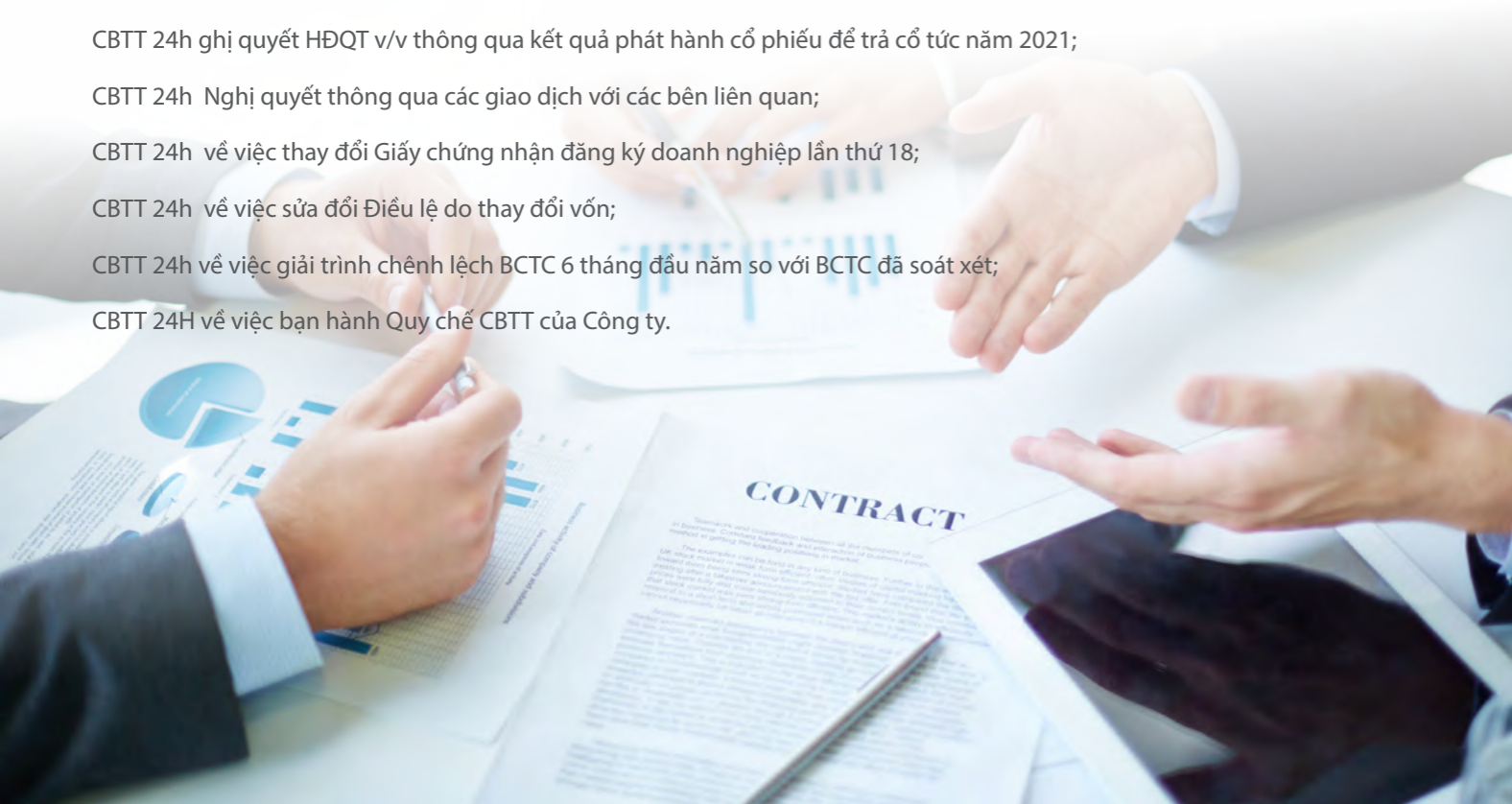
CBTT 24h Nghị quyết thông qua các giao dịch với các bên liên quan;

CBTT 24h về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 18;

CBTT 24h về việc sửa đổi Điều lệ do thay đổi vốn;

CBTT 24h về việc giải trình chênh lệch BCTC 6 tháng đầu năm so với BCTC đã soát xét;

CBTT 24h về việc ban hành Quy chế CBTT của Công ty.



## Hoạt động của Hội đồng quản trị

### Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Phạm Thị Như Ngọc	8/10	60%	Bổ nhiệm ngày 25/04/2022
02	Ông Bùi Quang Khoa	10/10	100%	
03	Ông Bùi Quang Minh	10/10	100%	
04	Bà Trần Thị Thanh Thủy	10/10	100%	
05	Bà Lý Thị Ngọc Châu	8/10	60%	Bổ nhiệm ngày 23/04/2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Nội dung và kết quả các cuộc họp được tóm tắt như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	01/03/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ TN 2022 vào ngày 23/04/2022	100%
02	02/NQ-HĐQT	07/03/2022	Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư thêm vốn vào Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	100%
03	03/NQ-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 và Tổng Giám Đốc	100%
04	02/QĐ-HĐQT	20/05/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	100%
05	04/NQ-HĐQT	25/05/2022	Nghị quyết HĐQT về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2021	100%
06	05/NQ-HĐQT	14/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm tài chính 2021	100%
07	04/QĐ-HĐQT	05/07/2022	Quyết định HĐQT về việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám Đốc Nguyễn Thị Thu	100%
08	06/NQ-HĐQT	11/07/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100%
09	07/NQ-HĐQT	27/07/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan	100%
10	05/QĐ-HĐQT	21/10/2022	Quyết định HĐQT về việc ban hành quy chế CBTT của Công ty	100%



## Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị của Công ty, trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã tập trung triển khai giám sát và định hướng toàn diện các hoạt động của Tổng Giám Đốc và Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường quản trị rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2022, việc giám sát này được thực hiện thông qua năm cuộc họp của HĐQT với Ban điều hành, nội dung cụ thể như sau:

- ✓ Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc phối hợp tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 vào ngày 23/04/2022 theo quy định;
- ✓ Tiếp tục giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư tài chính mà Công ty góp vốn nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHCĐ TN 2022 đã thông qua;
- ✓ Rà soát lại danh mục đầu tư vào các Công ty liên kết và trong 6 tháng đầu năm, Công ty tiếp tục đầu tư thêm 6.318.000.000 đồng vào Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt;
- ✓ Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17 vào ngày 11/05/2022 do thay đổi đại diện pháp luật Công ty từ Ông Bùi Quang Khoa sang Bà Phạm Thị Như Ngọc và thay đổi lần thứ 18 vào ngày 27 tháng 07 năm 2022 do tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu;
- ✓ Triển khai thực hiện bộ hồ sơ chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên 2022 đã thông qua ngày 23/04/2022;
- ✓ Ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 với Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOOREAISIC;
- ✓ Hàng quý, Ban Tổng Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT, đồng thời tại các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo;
- ✓ Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định;
- ✓ Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Luật Chứng khoán.

## Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác đã được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

## Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2022, cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty có 2/5 thành viên đáp ứng các tiêu chí là thành viên độc lập HĐQT của Công ty. Thành viên HĐQT độc lập tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm và hoàn thiện các chính sách, công tác điều hành... bằng các kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn, các thành viên độc lập HĐQT tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT đồng thời theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng giám đốc.

Báo cáo đánh giá về HĐQT của Thành viên độc lập HĐQT cụ thể như sau:

- ✓ Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT: tất cả các cuộc họp của HĐQT đã được triển khai và thực hiện đúng thời gian quy định. Tài liệu được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ nội dung của cuộc họp. Trong quá trình dự họp, các thành viên HĐQT đã thảo luận, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và đưa ra những giải pháp kịp thời, phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.
- ✓ Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính của Công ty đều được HĐQT phân tích, thảo luận để đưa ra biện pháp, giải pháp tài chính đồng bộ cũng như kiểm soát một cách chặt chẽ. Nhờ vậy, trong năm 2022 Công ty đã đạt được kết quả tốt về doanh thu và lợi nhuận như sự kỳ vọng mà Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã đề ra.
- ✓ Đánh giá chung hoạt động của HĐQT: HĐQT đã triển khai công việc trong năm theo đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHCĐ giao phó và tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế quản trị.
- ✓ Các thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, có kiến thức chuyên môn và tâm huyết gắn bó lâu dài với Công ty. Họ luôn ý thức vai trò, nhiệm vụ của mình trong việc bảo vệ lợi ích hài hòa giữa Công ty và Cổ đông.
- ✓ HĐQT đã cùng Ban Tổng giám đốc đã nắm bắt kịp thời tình hình biến động của thị trường cũng như những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước để đề ra nhiều chủ trương, chiến lược kinh doanh hợp lý, đồng thời xây dựng nhiều kịch bản nhằm ứng phó kịp thời những diễn biến phức tạp của thị trường, do đó đã giảm thiểu những rủi ro, hạn chế trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật.
- ✓ HĐQT hoạch định và điều hành Công ty hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đạt gấp hai lần chỉ tiêu kế hoạch đề ra tại ĐHCĐ, đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại lợi ích cho Cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT đã cùng Ban Tổng giám đốc triển khai các hoạt động văn hóa bền vững trong Doanh nghiệp.







## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bắt đầu là TV BKS
01	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Trưởng ban kiểm soát	0	0%	02/05/2019
02	Ông Bùi Quang Toàn	UV. Ban kiểm soát	24.191	0.16%	02/05/2019
03	Bà Nguyễn Thị Kim Châu	UV. Ban kiểm soát	0	0%	23/04/2022



### Lý lịch Ban kiểm soát

#### **BÀ NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Họ và tên:** Nguyễn Thị Thủy Tiên  
**Năm sinh:** 1977  
**Nơi sinh:** TP. HCM  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân ngành Kế toán - Kiểm toán

#### Quá trình công tác:

Từ 2001 đến 2009 Nhân viên kế toán Công ty CP TM Toàn Lực  
 Từ 2010 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP TM Toàn Lực  
 Từ 2020 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông  
 Từ 2019 đến nay Trưởng Ban kiểm soát CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần chiếm 0%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có







## BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

### ÔNG BÙI QUANG TOÀN – ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT



**Họ và tên:** Bùi Quang Toàn  
**Năm sinh:** 1987  
**Nơi sinh:** Gia Lai  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Điện tử

#### Quá trình công tác:

Từ 2010 đến 2011	Nhân viên Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 2011 đến 2012	Nhân viên Công ty CP Giấy Toàn Lực
Từ 2012 đến 2013	Nhân viên Công ty CP ĐT PT TM Viễn Đông
Từ 2013 đến 2015	Nhân viên Công ty TNHH Bao Bì MM VIDON
Từ 2015 đến 2017	Nhân viên Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực
Từ 2017 đến nay	Trưởng phòng Cơ sở vật chất Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2019 đến nay	TV Ban kiểm soát CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Trưởng phòng Cơ sở vật chất Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 24.191 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:**

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Bà Bùi Thị Xuân Mai	Em ruột	549	0,00%

### BÀ NGUYỄN THỊ KIM CHÂU – ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT



**Họ và tên:** Nguyễn Thị Kim Châu  
**Năm sinh:** 1987  
**Nơi sinh:** TP Hồ Chí Minh  
**Trình độ chuyên môn:** Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp

#### Quá trình công tác:

Từ 2000 đến 2016	NV Kinh doanh Công ty CP ĐT PTTM Viễn Đông
Từ 2017 đến nay	NV Kinh doanh Công ty CP Giấy Toàn Lực
Từ 2022 đến nay	TV Ban kiểm soát CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần chiếm 0%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

## Những thay đổi trong Ban kiểm soát trong năm 2022

ĐHĐCĐ chấp thuận cho Bà Trần Thị Tinh chức danh thành viên ban kiểm soát được từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân.

Ngày 23/04/2022, thông qua nghị quyết NQ.ĐHĐCĐ TN 2022 số 01/NQ-SVT - ĐHĐCĐ về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Kim Châu giữ chức vụ Thành viên ban kiểm soát.

## Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động giám sát, kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ đã được phân công, cụ thể như sau:

- ✓ Tham dự các buổi họp theo thư mời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc.
- ✓ Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty và đưa ra những ý kiến phù hợp.
- ✓ Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- ✓ Giám sát tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty. Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.
- ✓ Ban kiểm soát đã giám sát kiểm phiếu việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- ✓ Ban kiểm soát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực mà mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán và thống kê.
- ✓ Kiểm soát các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực về các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.



### Các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	4/4	100%	
02	Ông Bùi Quang Toàn	4/4	100%	
03	Bà Nguyễn Thị Kim Châu	3/4	75%	Bổ nhiệm ngày 23/04/2022



### Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Kết quả
1	Cuộc họp 1	21/03/2022	Triển khai, phân công công việc trước kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
2	Cuộc họp 2	29/04/2022	Phân công công việc cho các thành viên BKS chuyên trách từng vấn đề, phù hợp với kinh nghiệm và chuyên môn của từng thành viên	100%
3	Cuộc họp 3	02/06/2022	Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%
4	Cuộc họp 4	28/12/2022	Thẩm định tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022	100%





## Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông 2022 kết thúc vào ngày 23/04/2022, thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Ban kiểm soát đã họp phiên đầu tiên để triển khai chương trình làm việc trong năm 2022 sau khi có sự thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát. Phân công công việc cho các thành viên chuyên trách từng vấn đề phù hợp với kinh nghiệm và chuyên môn, nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình hoạt động và tình hình tài chính của công ty. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành cụ thể như sau:

### Đối với HĐQT

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám Đốc điều hành tốt hoạt động kinh doanh theo các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT đã thực hiện việc tái cấu trúc, sắp xếp hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư mới nhằm ổn định và phát triển cho Công ty.

Trong năm HĐQT đã tổ chức mười phiên họp, các phiên họp được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định, Biên bản và Nghị quyết HĐQT đưa ra đều tuân thủ đúng luật. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã thực thi quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hài hòa giữa cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị đã bám sát các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ TN năm 2022 thông qua ngày 23/04/2022.

Ban kiểm soát kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 và thẩm định Báo cáo tài chính năm của Công ty.

Hội đồng quản trị đã triển khai và hoàn tất 100% các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2022

### Đối với Cổ đông

Thông qua ý kiến của các Cổ đông đã đưa ra thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ TN 2022 được tổ chức vào ngày 23/04/2022 cũng như tâm tư, nguyện vọng của Cổ đông, Ban kiểm soát đã ghi nhận và nắm bắt những thông tin cũng như phối hợp với Công ty để giải đáp những thắc mắc của Cổ đông một cách thỏa đáng.

Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với Ban Quan hệ cổ đông của Công ty để lưu giữ và cập nhật những thay đổi về cổ đông lớn và những người có liên quan của Người nội bộ nhằm đảm bảo theo quy định của Luật chứng khoán

### Đối với Ban Tổng Giám Đốc

Trong năm qua, Ban Tổng Giám Đốc đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế của công ty, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách ở từng lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức họp giao ban, rà soát đánh giá tình hình kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện tốt việc lập báo cáo tài chính định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như Nghị quyết và các Quyết định của HĐQT theo đúng quy định, phù hợp với Điều lệ và quy chế quản trị Công ty. Đề xuất HĐQT Công ty xem xét các vấn đề về kinh doanh, đầu tư và tài chính của Công ty

## Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát đã phối hợp với các bộ phận trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định. Trong kỳ, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham dự họp giao ban định kỳ hàng tháng với Ban Tổng Giám Đốc, các Phòng Ban chức năng của Công ty.
- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Tổng Giám Đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn tạo mọi điều kiện cần thiết cho Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập báo cáo kiểm tra giám sát và biên bản thẩm định báo cáo tài chính của Công ty. Phân tích đánh giá và thống kê các chỉ tiêu để hỗ trợ cho công tác quản lý và điều hành Công ty.
- Ban kiểm soát đã lập Báo cáo kết quả thẩm định tình hình kinh doanh & tài chính năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
- Ban kiểm soát đã thực hiện các việc kiểm tra tính tuân thủ điều lệ, tính hợp lý trong quản trị, điều hành, các qui chế trong lĩnh vực kinh doanh, quản trị tài chính kế toán trong năm.
- Kiểm tra báo cáo, góp ý kiến HĐQT, Ban điều hành nhằm chấn chỉnh kịp thời những vấn đề cần lưu tâm.
- Kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của công ty nhằm đề xuất áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót.
- Tại hầu hết các cuộc họp định kỳ và đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành đều được mời tham dự và tham gia góp ý kiến, xây dựng các giải pháp kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo và kiểm soát các phòng ban và đơn vị trực thuộc để đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch phát triển Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.
- HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý kinh doanh của Công ty.



## Hoạt động khác của BKS

- Phối hợp cùng Hội đồng Quản trị, lập kế hoạch, phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị soát xét, kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022.
- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo cung cấp thông tin đến Cổ đông được đầy đủ, chính xác và kịp thời.
- Ban kiểm soát cũng đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo về công tác kiểm soát theo quy định



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ tên	Thu nhập
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>320.000.000</b>
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	160.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	64.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị (3 TV)	96.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>88.000.000</b>
1	Trưởng Ban kiểm soát	40.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát (2 TV)	48.000.000
<b>III</b>	<b>Tổng Giám đốc và Nhóm người quản lý khác</b>	<b>501.576.923</b>
1	Phạm Thị Như Ngọc (Từ nhiệm ngày 25/4/2022)	61.115.385
2	Bùi Quang Khoa (Bổ nhiệm ngày 25/4/2022)	166.415.384
3	Nhóm Người quản lý khác	274.046.154
<b>Cộng</b>		<b>909.576.923</b>



## Hợp đồng giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Giấy Toàn Lực	Công ty liên kết	Lô A-8, Đường N5, KCN tây Bắc Củ Chi, TP HCM	NQ.HĐQT số 07/NQ - HĐQT ngày 27/07 2022 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Tổng giá trị giao dịch là: 156.678.724.672 đồng.	Giao dịch mua hàng
2	Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Công ty liên kết	252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP HCM	NQ.HĐQT số 07/NQ - HĐQT ngày 27/07 2022 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Tổng giá trị giao dịch là 12.273.600.000 đồng	Đầu tư mua thêm cổ phần và hợp tác kinh doanh giáo dục năm 2022; Cổ tức được chia năm 2022
3	Công ty CP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Đầu tư dài hạn	252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP HCM	NQ.HĐQT số 07/NQ - HĐQT ngày 27/07 2022 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Tổng giá trị giao dịch là 12.273.600.000 đồng	Giao dịch HTKD và cổ tức được chia trong năm 2022
4	Công ty CP In Khánh Hội	Đầu tư dài hạn	27 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, TP HCM	NQ.HĐQT số 07/NQ - HĐQT ngày 27/07 2022 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Tổng giá trị giao dịch là 45.099.928.882 đồng	Giao dịch bán hàng
5	Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Viễn Đông	Người liên quan	806 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP HCM	NQ.HĐQT số 07/NQ - HĐQT ngày 27/07 2022 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Tổng giá trị giao dịch là 22.201.531.540 đồng tại HDMB	Giao dịch bán hàng
6	Công ty CP Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô	Đầu tư dài hạn	29 Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	NQ.HĐQT số 07/NQ - HĐQT ngày 27/07 2022 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Tổng giá trị giao dịch là 22.649.878.800 đồng	Giao dịch bán hàng và cổ tức được chia trong năm 2022





## PHẦN 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 Ý kiến kiểm toán

02 Báo cáo tài chính đã kiểm toán



Hội đồng Quản trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### 1. Thông tin chung về Công ty

#### Thành lập

Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300716891, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty đã tăng vốn điều lệ lên đến 150.533.690.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 27/7/2022.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần, niêm yết chứng khoán.

#### Hoạt động kinh doanh của Công ty

Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục tiểu học; Giáo dục mẫu giáo; Giáo dục nhà trẻ; Đào tạo nghề; Giáo dục trung học chuyên nghiệp; Đào tạo trung cấp; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo ngoại ngữ, tin học; Tư vấn du học.

Kinh doanh nhà. Cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi

Sản xuất sản phẩm cơ khí, thủ công mỹ nghệ; Sản xuất điện tử; Sản xuất nhựa (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải kim loại-nhựa, xi mạ điện, sơn hàn, sản xuất thủy tinh, gốm, sứ, chế biến gỗ tại trụ sở). Sản xuất mực in; Sản xuất giấy, các sản phẩm từ giấy, vật tư, thiết bị cho ngành giấy, ngành in (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sơn hàn, sản xuất bột giấy tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, sản phẩm cơ khí, nhựa. Mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, mực in, vật tư, thiết bị cho ngành giấy, ngành in. Dịch vụ thiết kế các thiết bị phục vụ sản xuất. Thiết kế thiết bị, vật tư kỹ thuật, chuyển giao công nghệ ngành giấy, ngành in. Chế tạo, sửa chữa các thiết bị phục vụ sản xuất; Chế tạo, lắp đặt thiết bị, vật tư kỹ thuật, công nghệ ngành giấy, ngành in (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở). Gia công các sản phẩm kim loại.

Sản xuất điện máy, điện lạnh.

Mua bán ô tô, phụ tùng thay thế; Mua bán xe gắn máy, phụ tùng thay thế. Sản xuất xe gắn máy, phụ tùng thay thế; Sản xuất ô tô, phụ tùng thay thế; Sản xuất linh kiện, phụ tùng thay thế cho xe gắn máy; Sản xuất linh kiện, phụ tùng thay thế cho xe đạp; Sản xuất xe đạp, phụ tùng thay thế. Lắp ráp, bảo trì, sửa chữa xe đạp, xe máy (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

**Tên tiếng anh:** SAI GON VIEN DONG TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY.

**Tên viết tắt:** SAVITECH JSC.

**Mã chứng khoán:** SVT (Niêm yết HOSE).

**Trụ sở chính:** Số 102A, đường Phó Cơ Điều, phường 4, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

### 2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

### 3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

#### Hội đồng Quản trị

Bà	Phạm Thị Như Ngọc	Chủ tịch HĐQT
Ông	Bùi Quang Khoa	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông	Bùi Quang Minh	Thành viên
Bà	Lý Thị Ngọc Châu	Thành viên
Bà	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên

#### Ban Kiểm soát

Bà	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Trưởng ban
Bà	Nguyễn Thị Kim Châu	Thành viên
Ông	Bùi Quang Toàn	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Bùi Quang Khoa	Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm kể từ 25/04/2022)
Bà	Phạm Thị Như Ngọc	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm kể từ 25/04/2022)
Bà	Nguyễn Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Bùi Quang Minh	Giám đốc đầu tư phát triển
Bà	Mai Thị Trúc Giang	Kế toán trưởng

#### Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Bà	Phạm Thị Như Ngọc	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
----	-------------------	----------------------------

### 4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC ("Moore AISC") được bổ nhiệm là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

### 5. Cam kết của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



**6. Xác nhận**

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

**Thay mặt Hội đồng Quản trị**



**Phạm Thị Như Ngọc**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Số: A0522280-R/MOORE AISC-DN6

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Lê Hùng Dũng**

**Phó Tổng Giám đốc**

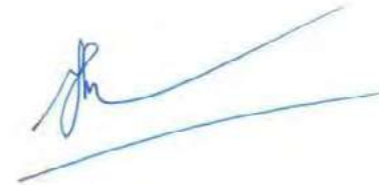
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 3174-2020-005-1

Thay mặt và đại diện

**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC**

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023



**Trần Hải Sơn**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 2172-2023-005-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>70.623.411.953</b>	<b>48.896.537.183</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	V.1	<b>5.467.092.003</b>	<b>332.819.992</b>
1.	Tiền	111		5.467.092.003	332.819.992
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>130</b>		<b>65.147.019.950</b>	<b>48.554.417.191</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	33.056.096.320	21.000.000
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		76.225.000	56.525.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	30.400.000.000	22.500.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.640.698.630	26.002.892.191
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,5	(26.000.000)	(26.000.000)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Hàng tồn kho	141		-	-
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>9.300.000</b>	<b>9.300.000</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.300.000	9.300.000
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>139.223.303.385</b>	<b>136.544.248.931</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.200.000.000</b>	<b>11.200.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	8.200.000.000	11.200.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>204.408.824</b>	<b>299.202.404</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	204.408.824	299.202.404
- Nguyên giá	222		4.890.412.298	5.145.347.203
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.686.003.474)	(4.846.144.799)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.8	<b>12.866.695.110</b>	<b>13.724.474.790</b>
- Nguyên giá	231		22.865.196.201	22.865.196.201
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(9.998.501.091)	(9.140.721.411)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.6	<b>834.212.730</b>	<b>834.212.730</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		834.212.730	834.212.730
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.2	<b>116.792.322.652</b>	<b>110.474.322.652</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		97.042.500.000	90.724.500.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		19.749.822.652	19.749.822.652
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>325.664.069</b>	<b>12.036.355</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		325.664.069	12.036.355
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>209.846.715.338</b>	<b>185.440.786.114</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.351.433.783</b>	<b>1.257.854.775</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.351.433.783</b>	<b>1.257.854.775</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311		3.116.503	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	540.088.663	317.810.406
4. Phải trả người lao động	314		130.275.000	71.250.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	29.000.000	26.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	11.904.919	328.404.919
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		637.048.698	514.389.450
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



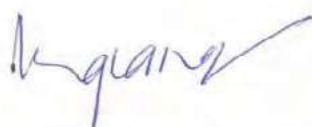
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG  
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>208.495.281.555</b>	<b>184.182.931.339</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.12	<b>208.495.281.555</b>	<b>184.182.931.339</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.533.690.000	115.795.740.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.533.690.000	115.795.740.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.800.000.000	4.800.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.350.969.208	5.350.969.208
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47.810.622.347	58.236.222.131
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		22.968.272.131	24.147.225.786
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		24.842.350.216	34.088.996.345
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>209.846.715.338</b>	<b>185.440.786.114</b>



Mai Thị Trúc Giang  
Người lập biểu và Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

  
Phạm Thị Như Ngọc  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

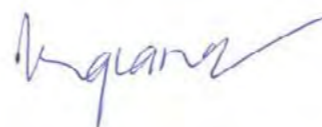
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG  
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B 02 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	166.322.566.172	108.993.553.693
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	166.322.566.172	108.993.553.693
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	161.840.332.368	106.573.088.703
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> <b>(20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>4.482.233.804</b>	<b>2.420.464.990</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	23.883.271.142	31.073.225.151
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.713.224	27.140.909
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	185.473.500	244.259.324
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	2.498.908.340	1.346.531.462
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> <b>(30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))</b>	<b>30</b>		<b>25.669.409.882</b>	<b>31.875.758.446</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	119.452.861	3.618.154.546
12. Chi phí khác	32	VI.8	600.000	2.555.909
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>118.852.861</b>	<b>3.615.598.637</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> <b>(50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>25.788.262.743</b>	<b>35.491.357.083</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	945.912.527	1.402.360.738
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> <b>(60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>24.842.350.216</b>	<b>34.088.996.345</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.650	2.265
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.650	2.265



Mai Thị Trúc Giang  
Người lập biểu và Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

  
Phạm Thị Như Ngọc  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tuyên

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.788.262.743	35.491.357.083
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,8	952.573.260	952.573.260
- Các khoản dự phòng	03		-	(339.537.528)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(23.978.878.961)	(34.691.288.787)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.761.957.042	1.413.104.028
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(27.185.036.172)	16.790.418.005
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		-	400.401.165
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		122.817.971	(23.805.253)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(313.627.714)	(20.646.355)
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(841.360.738)	(1.738.124.755)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(663.790.752)	(231.300.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(26.119.040.363)</b>	<b>16.590.046.835</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		106.000.000	3.618.063.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.200.000.000)	(23.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.300.000.000	11.900.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.318.000.000)	(7.897.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		42.365.312.374	11.172.445.288
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>31.253.312.374</b>	<b>(4.306.991.076)</b>

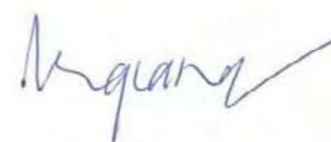
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tuyên

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(23.159.148.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		-	<b>(23.159.148.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)</b>	50		<b>5.134.272.011</b>	<b>(10.876.092.241)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60		<b>332.819.992</b>	<b>11.208.912.233</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	70	V.1	<b>5.467.092.003</b>	<b>332.819.992</b>



**Mai Thị Trúc Giang**  
Người lập biểu và Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2023



**Phạm Thị Như Ngọc**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

### 1. Thành lập

Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300716891, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty đã tăng vốn điều lệ lên đến 150.533.690.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 27/7/2022.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần niêm yết chứng khoán.

**Tên tiếng anh:** SAI GON VIEN DONG TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY.

**Tên viết tắt:** SAVITECH JSC.

**Mã chứng khoán:** SVT (Niêm yết HOSE).

**Trụ sở chính:** Số 102A, đường Phó Cơ Điều, phường 4, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

**2. Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất công nghiệp; Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục tiểu học; Giáo dục mẫu giáo; Giáo dục nhà trẻ; Đào tạo nghề; Giáo dục trung học chuyên nghiệp; Đào tạo trung cấp; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo ngoại ngữ, tin học; Tư vấn du học.

Kinh doanh nhà. Cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi

Sản xuất sản phẩm cơ khí, thủ công mỹ nghệ; Sản xuất điện tử; Sản xuất nhựa (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải kim loại-nhựa, xi mạ điện, sơn hàn, sản xuất thủy tinh, gốm, sứ, chế biến gỗ tại trụ sở). Sản xuất mực in; Sản xuất giấy, các sản phẩm từ giấy, vật tư, thiết bị cho ngành giấy, ngành in (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sơn hàn, sản xuất bột giấy tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, sản phẩm cơ khí, nhựa. Mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, mực in, vật tư, thiết bị cho ngành giấy, ngành in. Dịch vụ thiết kế các thiết bị phục vụ sản xuất. Thiết kế thiết bị, vật tư kỹ thuật, chuyển giao công nghệ ngành giấy, ngành in. Chế tạo, sửa chữa các thiết bị phục vụ sản xuất; Chế tạo, lắp đặt thiết bị, vật tư kỹ thuật, công nghệ ngành giấy, ngành in (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở). Gia công các sản phẩm kim loại.

Sản xuất điện máy, điện lạnh.

Mua bán ô tô, phụ tùng thay thế; Mua bán xe gắn máy, phụ tùng thay thế. Sản xuất xe gắn máy, phụ tùng thay thế; Sản xuất ô tô, phụ tùng thay thế; Sản xuất linh kiện, phụ tùng thay thế cho xe gắn máy; Sản xuất linh kiện, phụ tùng thay thế cho xe đạp; Sản xuất xe đạp, phụ tùng thay thế. Lắp ráp, bảo trì, sửa chữa xe đạp, xe máy (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng.

**5. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2022:** 10 nhân viên (Ngày 31 tháng 12 năm 2021: 08 nhân viên)

## 6. Cấu trúc doanh nghiệp

### 6.1 Danh sách các công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có hai (02) công ty liên kết như sau:

Tên Công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Mua bán các loại giấy công nghiệp, giấy xuất bản, giấy văn phòng, giấy mỹ thuật và các loại giấy chuyên dụng khác.	71.464.500.000	35,77%	35,77%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Giáo dục và đào tạo	25.578.000.000	30,00%	30,00%

### 6.2 Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Chi nhánh Học Môn: 3/19 ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

## 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các năm tài chính tương ứng.

## II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo Cáo Tài Chính".

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.



## 2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

### Nguyên tắc kế toán đối với các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các khoản cho vay bằng hợp đồng, thỏa thuận vay giữa 2 bên với mục đích thu lãi hàng kỳ và được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào mức ước tính cho phần giá trị bị tổn thất đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách vay không có khả năng thanh toán.

### Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận khi Công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của các nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phi khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn hoặc khi giá trị các khoản đầu tư vào liên kết bị suy giảm giá trị. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư là báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư (nếu công ty này là công ty mẹ), là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư (nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con).

### Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản Công ty đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phi khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Khoản đầu tư mà Công ty nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư, việc lập dự phòng tổn thất được thực hiện như sau:

+ Khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác là báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư (nếu công ty này là công ty mẹ), là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư (nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con).

## 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu:** theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

**Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi:** dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

## 4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

**Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:**

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Theo giá bình quân gia quyền.

**Hạch toán hàng tồn kho:** Phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

### 5.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

### 5.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

**Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:**

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10 năm

## 6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như: Chi phí khảo sát địa chất, chi phí tư vấn, chi phí lập bản vẽ, ...

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

## 7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

**Nguyên tắc ghi nhận Bất động sản đầu tư:** được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên giá của bất động sản đầu tư:** Là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

**Phương pháp khấu hao Bất động sản đầu tư:** khấu hao được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư đó.

**Thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản đầu tư như sau:**

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25 năm
--------------------------	------------



#### 8. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Công ty ghi nhận các khoản mang đi góp vốn vào BCC ban đầu theo giá gốc và phân ánh là nợ phải thu khác.

##### BCC phân chia lợi nhuận

BCC quy định các bên khác tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, trường hợp này mặc dù hình thức pháp lý của hợp đồng là BCC nhưng bản chất của hợp đồng là thuê tài sản, do đó Công ty ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản đối với khoản được chia từ BCC.

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính, bao gồm: chi phí công cụ dụng cụ.

Phương pháp phân bổ: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ trên 12 tháng đến 36 tháng.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm chi phí kiểm toán,... đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả. Các chi phí này được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả theo các hợp đồng.

#### 12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

##### Nguyên tắc ghi nhận thặng dư vốn cổ phần

**Thặng dư vốn cổ phần:** Phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa giá phát hành cổ phiếu so với mệnh giá khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phân thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.

##### Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

#### 13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác

##### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

##### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận theo nguyên tắc phân bổ số tiền cho thuê nhận trước phù hợp với thời gian cho thuê.

##### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (thanh lý các khoản đầu tư vốn).

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

#### 14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

#### 15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

**Chi phí tài chính bao gồm:** Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính và các khoản chi phí tài chính khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.



**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Năm 2022, Công ty tính nộp thuế TNDN theo thuế suất 20%.

Công ty đã được thanh tra, kiểm tra thuế đến năm 2010.

**17. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi phần Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập trong kỳ chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**18. Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu:**

**Tài sản tài chính**

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay.

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả khác.

**Giá trị sau ghi nhận lần đầu**

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

**19. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**20. Nguyên tắc trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động kinh doanh thực hiện trên cùng lãnh thổ Việt Nam.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2022	01/01/2022
<b>Tiền</b>	<b>5.467.092.003</b>	<b>332.819.992</b>
Tiền mặt	326.193	3.440.277
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.466.765.810	329.379.715
<b>Cộng</b>	<b>5.467.092.003</b>	<b>332.819.992</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính: xem trang 31-32**

**3. Phải thu của khách hàng**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>33.056.096.320</b>	<b>(21.000.000)</b>	<b>21.000.000</b>	<b>(21.000.000)</b>
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Xem thuyết minh VII.3)	11.715.811.920	-	-	-
Công ty Cổ phần Tac Paritas	9.580.656.400	-	-	-
Công ty TNHH Sản xuất Công nghiệp Thương mại Trâm Anh	11.738.628.000	-	-	-
Khách hàng khác	21.000.000	(21.000.000)	21.000.000	(21.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>33.056.096.320</b>	<b>(21.000.000)</b>	<b>21.000.000</b>	<b>(21.000.000)</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4. Phải thu về cho vay	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>30.400.000.000</b>	-	<b>22.500.000.000</b>	-
Phải thu về cho vay là các bên liên quan (Xem thuyết minh VII.3) (1)	20.200.000.000	-	22.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Tac Paritas (2)	10.200.000.000	-	-	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>8.200.000.000</b>	-	<b>11.200.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Tac Paritas (2)	8.200.000.000	-	11.200.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>38.600.000.000</b>	-	<b>33.700.000.000</b>	-

(1) Khoản tiền Công ty cho Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội vay trong thời hạn 02 năm kể từ ngày giải ngân để kinh doanh xuất nhập khẩu giấy thương mại với lãi suất tối thiểu 7%/năm trên số tiền cho vay theo các Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh. Các khoản cho vay này đều được thu lãi định kỳ và đầy đủ. Trong kỳ, các hợp đồng vay đến hạn được tiếp tục gia hạn và giữ nguyên các điều khoản ban đầu. Cho vay tín chấp nên không có tài sản đảm bảo.

(2) Khoản tiền Công ty cho Công ty Cổ phần Tac Paritas vay trong thời hạn 02 năm kể từ ngày giải ngân để kinh doanh xuất nhập khẩu giấy thương mại với lãi suất tối thiểu 7%/năm trên số tiền cho vay theo các Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh. Các khoản cho vay này đều được thu lãi định kỳ và đầy đủ. Cho vay tín chấp nên không có tài sản đảm bảo.

5. Phải thu khác	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.640.698.630</b>	<b>(5.000.000)</b>	<b>26.002.892.191</b>	<b>(5.000.000)</b>
Ký quỹ	5.000.000	(5.000.000)	5.000.000	(5.000.000)
Phải thu khác	1.635.698.630	-	25.997.892.191	-
Phải thu khác là các bên liên quan (Xem thuyết minh VII.3)	986.405.480	-	25.718.409.999	-
Đối tượng khác	649.293.150	-	279.482.192	-
<b>Cộng</b>	<b>1.640.698.630</b>	<b>(5.000.000)</b>	<b>26.002.892.191</b>	<b>(5.000.000)</b>

6. Tài sản dở dang dài hạn	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Xây dựng cơ bản dở dang (*)</b>	<b>834.212.730</b>	-	<b>834.212.730</b>	-
Trường Việt Mỹ - khối nhà số 2 tại địa chỉ số 252 Lạc Long Quân, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	834.212.730	-	834.212.730	-
<b>Cộng</b>	<b>834.212.730</b>	-	<b>834.212.730</b>	-

(\*) Công trình này đang trong giai đoạn chờ xét duyệt các hồ sơ pháp lý của các cơ quan có thẩm quyền và hoàn thiện phương án đầu tư cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

7. Tài sản cố định hữu hình: Xem trang 33.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Khoản mục	Nhà cửa	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	21.444.491.910	1.420.704.291	22.865.196.201
Số dư cuối năm	<b>21.444.491.910</b>	<b>1.420.704.291</b>	<b>22.865.196.201</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	7.720.017.120	1.420.704.291	9.140.721.411
Khấu hao trong năm	857.779.680	-	857.779.680
Số dư cuối năm	<b>8.577.796.800</b>	<b>1.420.704.291</b>	<b>9.998.501.091</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	13.724.474.790	-	13.724.474.790
Số dư cuối năm	<b>12.866.695.110</b>	-	<b>12.866.695.110</b>

\* Quyền sử hữu tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 3, địa chỉ số 252 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, TP. Hồ Chí Minh được dùng để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bình Tây Sài Gòn để đảm bảo cho khoản vay của Công ty CP Giấy Toàn Lực theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 25/2016/2317695/HĐBĐ. Giá trị còn lại của tài sản này tại ngày 31/12/2022 là 12.866.695.110 VND.

9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Phải trả	01/01/2022	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2022
Thuế giá trị gia tăng	9.689.668	437.742.399	332.122.431	115.309.636
Thuế thu nhập doanh nghiệp	306.360.738	945.912.527	841.360.738	410.912.527
Thuế thu nhập cá nhân	1.760.000	143.008.215	130.901.715	13.866.500
Các loại thuế khác	-	20.146.529	20.146.529	-
<b>Cộng</b>	<b>317.810.406</b>	<b>1.546.809.670</b>	<b>1.324.531.413</b>	<b>540.088.663</b>

10. Chi phí phải trả

Ngắn hạn	31/12/2022	01/01/2022
Chi phí dịch vụ phải trả	29.000.000	26.000.000
<b>Cộng</b>	<b>29.000.000</b>	<b>26.000.000</b>

11. Phải trả khác

Ngắn hạn	31/12/2022	01/01/2022
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.904.919	328.404.919
- Thù lao HĐQT, BKS	473.000	316.973.000
- Khoản khác	11.431.919	11.431.919
<b>Cộng</b>	<b>11.904.919</b>	<b>328.404.919</b>



12. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu: xem trang 34.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2022	01/01/2022
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	33,3%	50.084.410.000	38.526.470.000
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	7,4%	11.144.860.000	8.572.970.000
Bà Lê Thị Minh Giang	5,4%	8.109.090.000	6.237.770.000
Các cổ đông khác	53,9%	81.195.330.000	62.458.530.000
<b>Cộng</b>	<b>100,0%</b>	<b>150.533.690.000</b>	<b>115.795.740.000</b>

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2022	Năm 2021
Vốn góp của chủ sở hữu	150.533.690.000	115.795.740.000
<i>Vốn góp đầu năm</i>	115.795.740.000	115.795.740.000
<i>Vốn góp tăng trong năm</i>	34.737.950.000	-
<i>Vốn góp cuối năm</i>	150.533.690.000	115.795.740.000
Cổ tức đã chia	(34.737.950.000)	(23.159.148.000)

d. Cổ tức

	Năm 2022	Năm 2021
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc niên độ		
<i>Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường</i>	30%	20%

d. Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	15.053.369	11.579.574
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.053.369	11.579.574
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.053.369	11.579.574
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.053.369	11.579.574
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.053.369	11.579.574
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2022	01/01/2022
Quỹ đầu tư phát triển	5.350.969.208	5.350.969.208
<b>Cộng</b>	<b>5.350.969.208</b>	<b>5.350.969.208</b>

*Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.*

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán hàng hóa	163.595.293.448	106.266.280.969
Doanh thu cho thuê bất động sản	2.727.272.724	2.727.272.724
<b>Cộng</b>	<b>166.322.566.172</b>	<b>108.993.553.693</b>

2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu thuần bán hàng hóa	163.595.293.448	106.266.280.969
Doanh thu thuần cho thuê bất động sản	2.727.272.724	2.727.272.724
<b>Cộng</b>	<b>166.322.566.172</b>	<b>108.993.553.693</b>

3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022	Năm 2021
Giá vốn của hàng hóa đã bán	160.899.507.780	105.971.801.643
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	940.824.588	940.824.588
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(339.537.528)
<b>Cộng</b>	<b>161.840.332.368</b>	<b>106.573.088.703</b>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.571.789.642	2.912.445.651
Cổ tức, lợi nhuận được chia	21.311.481.500	28.160.779.500
<b>Cộng</b>	<b>23.883.271.142</b>	<b>31.073.225.151</b>

5. Chi phí tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí tài chính khác	11.713.224	27.140.909
<b>Cộng</b>	<b>11.713.224</b>	<b>27.140.909</b>

6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022	Năm 2021
<b>a. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân viên	154.765.953	206.016.758
Chi phí khấu hao TSCĐ	28.664.568	28.664.568
Chi phí bằng tiền khác	2.042.979	9.577.998
<b>Cộng</b>	<b>185.473.500</b>	<b>244.259.324</b>
<b>b. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên	2.006.322.556	980.076.022
Chi phí đồ dùng văn phòng	23.686.772	34.598.696
Thuế, phí, lệ phí	3.230.633	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	465.617.631	219.252.356
Chi phí bằng tiền khác	50.748	109.604.388
<b>Cộng</b>	<b>2.498.908.340</b>	<b>1.346.531.462</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2022	Năm 2021
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Thanh lý TSCĐ	107.407.407	3.618.063.636
Các khoản khác	12.045.454	90.910
<b>Cộng</b>	<b>119.452.861</b>	<b>3.618.154.546</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Các khoản khác	600.000	2.555.909
<b>Cộng</b>	<b>600.000</b>	<b>2.555.909</b>
<b>9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nhân công	2.161.088.509	1.186.092.780
Chi phí khấu hao tài sản cố định	952.573.260	952.573.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	465.617.631	219.252.356
Chi phí khác bằng tiền	29.011.132	173.696.978
<b>Cộng</b>	<b>3.608.290.532</b>	<b>2.531.615.374</b>
<b>10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
<b>1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>25.788.262.743</b>	<b>35.491.357.083</b>
<b>2. Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:</b>	<b>(21.058.700.107)</b>	<b>(28.479.553.391)</b>
Các khoản điều chỉnh tăng:	252.781.393	20.763.637
- Thù lao HDQT không tham gia điều hành	224.000.000	-
- Các khoản không hóa đơn chứng từ, bị phạt thuế	28.781.393	20.763.637
Các khoản điều chỉnh giảm:	21.311.481.500	28.500.317.028
- Thu nhập từ cổ tức	21.311.481.500	28.160.779.500
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	339.537.528
<b>3. Thu nhập tính thuế năm hiện hành</b>	<b>4.729.562.636</b>	<b>7.011.803.692</b>
<b>4. Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (*)</b>	<b>945.912.527</b>	<b>1.402.360.738</b>
(*) Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.		
<b>11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>24.842.350.216</b>	<b>34.088.996.345</b>
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	-	-
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>24.842.350.216</b>	<b>34.088.996.345</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.053.369	15.053.369
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.650</b>	<b>2.265</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)</b>	<b>1.650</b>	<b>2.265</b>

(\*) Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**12. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính**

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**12.1 Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Độ nhạy đối với lãi suất**

Độ nhạy của các khoản tiền, khoản cho vay của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản tiền, cho vay với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

	Tăng/ giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>		
VND	+100	440.670.920
	-100	(440.670.920)
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>		
VND	+100	340.328.200
	-100	(340.328.200)

Mức tăng/ giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại. Các điều kiện này cho thấy mức biến động cao hơn không đáng kể so với các kỳ trước.

**12.2 Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**12.2 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)**

*Các khoản cho vay*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách cho các đối tác vay tiền khi đã đủ điều kiện về nguyên tắc, đối tượng, hạn mức, thời hạn cho vay và mục đích sử dụng tiền vay được quy định trong pháp luật có liên quan.

*Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

*Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**12.3 Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	3.116.503	-	-	3.116.503
Các khoản phải trả, phải nộp khác, chi phí phải trả	29.000.000	-	-	29.000.000
<b>Cộng</b>	<b>32.116.503</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>32.116.503</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>				
Các khoản phải trả, phải nộp khác, chi phí phải trả	26.000.000	-	-	26.000.000
<b>Cộng</b>	<b>26.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>26.000.000</b>

**Tài sản đảm bảo**

Công ty đã sử dụng quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (Bên liên quan) tại ngân hàng (Thuyết minh số V.8 - Bất động sản đầu tư).

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**13. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:** Xem trang 35.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

*Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, phải thu về cho vay, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**

Không có các khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

**2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các Báo cáo tài chính.

**3. Giao dịch với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Cổ đông lớn và là Công ty liên kết
Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội	Đầu tư dài hạn
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	Đầu tư dài hạn
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Đầu tư dài hạn
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	Đầu tư dài hạn
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	Đầu tư dài hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	Cổ đông lớn và là Công ty cùng Ban điều hành

**Các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan trong năm như sau:**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2022	Năm 2021
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Công ty liên kết	Doanh thu phân chia BCC	436.363.632	436.363.632
		Thu tiền phân chia BCC	600.000.000	1.640.000.000
		Thu tiền cổ tức	5.475.600.000	-
		Mua thêm cổ phần	6.318.000.000	7.897.500.000
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Công ty liên kết	Mua hàng	139.985.485.807	92.563.400.478
		Trả tiền hàng	151.184.324.672	100.951.426.271
		Cổ tức được chia	5.494.400.000	23.076.480.000
		Thu tiền cổ tức	24.724.800.000	3.846.080.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	Đầu tư dài hạn	Doanh thu phân chia BCC	2.290.909.092	2.290.909.092
		Thu tiền phân chia BCC	2.310.000.000	8.805.000.000
		Cổ tức được chia	4.262.580.000	4.973.010.000
		Thu tiền cổ tức	9.235.590.000	4.975.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Đầu tư dài hạn	Bán hàng hóa	20.972.110.000	19.870.972.200
		Thu tiền cổ tức	111.289.500	111.289.500
		Thu tiền hàng	10.934.066.880	21.535.915.580
Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội	Đầu tư dài hạn	Thu nợ cho vay	2.300.000.000	-
		Lãi cho vay	1.462.520.547	1.574.999.999
		Thu lãi cho vay	2.081.115.066	1.182.112.328
		Bán hàng hóa	42.116.813.993	26.886.730.549
		Thu tiền hàng	45.099.928.882	29.242.341.849



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	Công ty cùng Ban điều hành	Mua thêm cổ phần	11.557.940.000	-
		Mua hàng	20.558.825.500	-
		Trả tiền hàng	22.203.531.540	-

**Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan:**

Phải thu khách hàng là các bên liên quan	31/12/2022	01/01/2022
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	11.715.811.920	-
<b>Cộng</b>	<b>11.715.811.920</b>	<b>-</b>
Phải thu về cho vay ngắn hạn là các bên liên quan	31/12/2022	01/01/2022
Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội	20.200.000.000	22.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.200.000.000</b>	<b>22.500.000.000</b>
Phải thu khác là các bên liên quan	31/12/2022	01/01/2022
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	-	19.230.400.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	630.000.000	5.393.010.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	-	120.000.000
Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội	356.405.480	974.999.999
<b>Cộng</b>	<b>986.405.480</b>	<b>25.718.409.999</b>

**Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát**

- Thu nhập Ban Tổng Giám đốc chi trả năm 2022	Năm 2022
Tổng Giám đốc - Bùi Quang Khoa (Bổ nhiệm ngày 25/4/2022)	166.415.384
Tổng Giám đốc - Phạm Thị Như Ngọc (Miễn nhiệm ngày 25/4/2022)	61.115.385
Nhóm người quản lý khác	274.046.154
<b>Cộng</b>	<b>501.576.923</b>
- Thu nhập Ban Tổng Giám đốc chi trả năm 2021	Năm 2021
Tổng Giám đốc - Phạm Thị Như Ngọc	130.000.000
<b>Cộng</b>	<b>130.000.000</b>
- Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát chi trả năm 2022 (*)	Năm 2022
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	250.000.000
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	152.000.000
Thành viên Hội đồng Quản trị (3 thành viên)	349.500.000
Trưởng Ban Kiểm soát	117.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát (2 thành viên)	186.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.054.500.000</b>

(\*) Là khoản thu nhập thực nhận của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của các năm 2020: 316.500.000 VND, năm 2021: 330.000.000 VND, năm 2022: 408.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

- Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát chi trả năm 2021 (**)	Năm 2021
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	26.500.000
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (2 thành viên)	49.000.000
Thành viên Hội đồng Quản trị (2 thành viên)	49.000.000
Trưởng Ban Kiểm soát	22.500.000
Thành viên Ban Kiểm soát (2 thành viên)	41.000.000
<b>Cộng</b>	<b>188.000.000</b>

(\*\*) Là khoản thu nhập thực nhận của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của các năm 2018: 84.000.000 VND, 2019: 104.000.000 VND.

**4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

**4.1 Báo cáo bộ phận chính yếu: theo lĩnh vực kinh doanh**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: Kinh doanh giấy thương mại; cho thuê kho, mặt bằng. Công ty phân tích chi tiết các chỉ tiêu theo bộ phận như sau:

Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Kinh doanh giấy thương mại	163.595.293.448	160.899.507.780	2.695.785.668
Cho thuê kho, mặt bằng (BCC)	2.727.272.724	940.824.588	1.786.448.136
<b>Cộng</b>	<b>166.322.566.172</b>	<b>161.840.332.368</b>	<b>4.482.233.804</b>

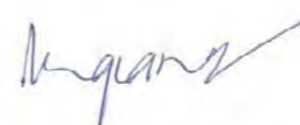
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: Kinh doanh giấy thương mại; cho thuê kho, mặt bằng. Công ty phân tích chi tiết các chỉ tiêu theo bộ phận như sau:

Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Kinh doanh giấy thương mại	106.266.280.969	105.971.801.643	294.479.326
Cho thuê kho, mặt bằng (BCC)	2.727.272.724	940.824.588	1.786.448.136
<b>Cộng</b>	<b>108.993.553.693</b>	<b>106.912.626.231</b>	<b>2.080.927.462</b>

**4.2 Báo cáo bộ phận thứ yếu: theo khu vực địa lý**

Công ty chỉ có trụ sở tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, vì vậy, Công ty không trình bày thuyết minh báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**5. Thông tin về hoạt động liên tục:** Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.



Mai Thị Trúc Giang  
Người lập biểu và Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2023



Phạm Thị Như Ngọc  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**V.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

01/01/2022

31/12/2022

	Số lượng (tỷ lệ)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Số lượng (tỷ lệ)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>		97.042.500.000	-	97.042.500.000		90.724.500.000	-	90.724.500.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt (a)	2.737.800 CP (30,00%)	25.578.000.000	-	25.578.000.000	2.106.000 CP (30,00%)	19.260.000.000	-	19.260.000.000
- Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (b)	5.494.400 CP (35,77%)	71.464.500.000	-	71.464.500.000	5.494.400 CP (35,77%)	71.464.500.000	-	71.464.500.000
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>		19.749.822.652	-	19.749.822.652		19.749.822.652	-	19.749.822.652
- Công ty Cổ phần Chế Minh Rong (c)	34.506 CP (1,77%)	1.215.000.000	-	1.215.000.000	34.506 CP (1,77%)	1.215.000.000	-	1.215.000.000
- Công ty Cổ phần Chế Cà phê Di Linh (d)	20.000 CP (0,90%)	600.432.652	-	600.432.652	20.000 CP (0,90%)	600.432.652	-	600.432.652
- Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô (e)	222.579 CP (4,95%)	2.225.790.000	-	2.225.790.000	222.579 CP (4,95%)	2.225.790.000	-	2.225.790.000
- Công ty Cổ phần In và DVTM Khánh Hội (f)	150.000 CP (4,7%)	1.500.000.000	-	1.500.000.000	150.000 CP (4,7%)	1.500.000.000	-	1.500.000.000
- Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ (g)	1.420.860 CP (15,79%)	14.208.600.000	-	14.208.600.000	1.420.860 CP (15,79%)	14.208.600.000	-	14.208.600.000
<b>Cộng</b>		<b>116.792.322.652</b>	<b>-</b>	<b>116.792.322.652</b>		<b>110.474.322.652</b>	<b>-</b>	<b>110.474.322.652</b>

**- Tình hình hoạt động của các công ty liên kết trong năm:**

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306213397 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 01 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt là 2.737.800 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305623305 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực là 5.494.400 cổ phiếu, tương đương 35,77% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**V.2. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)**

**- Tình hình hoạt động của công ty đầu tư dài hạn trong năm:**

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800468371 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Chế Minh Rong là 34.506 cổ phiếu, tương đương 1,77% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

(d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800468981 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Chế Cà phê Di Linh là 20.000 cổ phiếu, tương đương 0,90% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương theo báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.

(e) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800531192 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô là 222.579 cổ phiếu, tương đương 4,95% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

(f) Theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0300494021 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội là 150.000 cổ phiếu, tương đương 4,7% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương theo báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.

(g) Theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0305072778 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 7 năm 2007, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ là 1.420.860 cổ phiếu, tương đương 15,79% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

Các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Chế Minh Rong Công ty Cổ phần Chế Cà Phê Di Linh, Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực, Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô và Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ được Công ty nắm giữ nhằm đầu tư lâu dài, hoạt động ổn định có lãi, chia cổ tức và lợi nhuận lũy kế dương nên không lập dự phòng suy giảm giá trị khoản đầu tư dài hạn.

Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 của các khoản đầu tư vào công ty liên kết: do các công ty này chưa niêm yết nên chưa có giá tham chiếu tin cậy trên thị trường, đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể và thống nhất về phương pháp xác định giá trị hợp lý trong kế toán. Vì vậy, Công ty trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư theo giá gốc ban đầu có điều chỉnh khoản suy giảm đầu tư và thuyết minh rõ tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIÊN ĐỒNG  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.7. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	4.623.076.544	254.934.905	92.780.000	174.555.754	5.145.347.203
<i>Thanh lý, nhượng bán TSCĐ</i>	-	(254.934.905)	-	-	(254.934.905)
Số dư cuối năm	<b>4.623.076.544</b>	-	<b>92.780.000</b>	<b>174.555.754</b>	<b>4.890.412.298</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	4.323.874.140	254.934.905	92.780.000	174.555.754	4.846.144.799
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	94.793.580	-	-	-	94.793.580
<i>Thanh lý, nhượng bán TSCĐ</i>	-	(254.934.905)	-	-	(254.934.905)
Số dư cuối năm	<b>4.418.667.720</b>	-	<b>92.780.000</b>	<b>174.555.754</b>	<b>4.686.003.474</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	299.202.404	-	-	-	299.202.404
Số dư cuối năm	<b>204.408.824</b>	-	-	-	<b>204.408.824</b>

\* Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: không có.

\* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 3.281.186.162 VND.

\* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm chờ thanh lý: không có.

\* Các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: không có.

\* Các thay đổi khác về Tài sản cố định hữu hình: không có.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIÊN ĐỒNG  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.12. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu tại ngày 01/01/2021</b>	<b>115.795.740.000</b>	<b>4.800.000.000</b>	<b>5.350.969.208</b>	<b>47.940.319.786</b>	<b>173.887.028.994</b>
- Lợi nhuận năm 2021	-	-	-	34.088.996.345	34.088.996.345
- Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	(23.159.148.000)	(23.159.148.000)
- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2020	-	-	-	(316.973.000)	(316.973.000)
- Thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát năm 2020	-	-	-	(316.973.000)	(316.973.000)
<b>Số dư cuối tại ngày 31/12/2021</b>	<b>115.795.740.000</b>	<b>4.800.000.000</b>	<b>5.350.969.208</b>	<b>58.236.222.131</b>	<b>184.182.931.339</b>
<b>Số dư đầu tại ngày 01/01/2022</b>	<b>115.795.740.000</b>	<b>4.800.000.000</b>	<b>5.350.969.208</b>	<b>58.236.222.131</b>	<b>184.182.931.339</b>
- Tăng vốn (*)	34.737.950.000	-	-	-	34.737.950.000
- Lợi nhuận năm 2022	-	-	-	24.842.350.216	24.842.350.216
- Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	(34.737.950.000)	(34.737.950.000)
- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2021	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
- Thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát năm 2021	-	-	-	(330.000.000)	(330.000.000)
<b>Số dư cuối tại ngày 31/12/2022</b>	<b>150.533.690.000</b>	<b>4.800.000.000</b>	<b>5.350.969.208</b>	<b>47.810.622.347</b>	<b>208.495.281.555</b>

(\*) Trong năm, Công ty chia cổ tức bằng việc phát hành thêm cổ phiếu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-SVT-DHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2022.



**VI.13. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	31/12/2022		31/12/2021		31/12/2022	31/12/2021
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>						
- Phải thu khách hàng	33.056.096.320	(21.000.000)	21.000.000	(21.000.000)	33.035.096.320	-
- Phải thu về cho vay	38.600.000.000	-	33.700.000.000	-	38.600.000.000	33.700.000.000
- Phải thu khác	635.000.000	(5.000.000)	545.000.000	(5.000.000)	630.000.000	540.000.000
- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.467.092.003	-	332.819.992	-	5.467.092.003	332.819.992
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>77.758.188.323</b>	<b>(26.000.000)</b>	<b>34.598.819.992</b>	<b>(26.000.000)</b>	<b>77.732.188.323</b>	<b>34.572.819.992</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>						
- Phải trả người bán	3.116.503	-	-	-	3.116.503	-
- Phải trả khác	29.000.000	-	26.000.000	-	29.000.000	26.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>32.116.503</b>	<b>-</b>	<b>26.000.000</b>	<b>-</b>	<b>32.116.503</b>	<b>26.000.000</b>



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG

TP.HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT



PHẠM THỊ NHƯ NGỌC





# Savitech

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG



102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM



[savitechco.com.vn](http://savitechco.com.vn)



(028) 3956.0169



(028) 3956.0893